

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA

Trưởng Ban

Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

LÝ ROTH A

TÔ NÀI NÃO

NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa

Thủ tướng

Nguyễn Xuân Phúc

(Ảnh tư liệu)

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực,
thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3620258

Email:

trungtambtgst@gmail.com

In tại Cty Cổ phần In Sóc Trăng,
số lượng 4.300 quyển, khổ 14 x 20 cm.

Giấy phép xuất bản

số 01/GP- STTT do Sở TT-TT ST
cấp ngày 30-3-2020.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 - 2020

TRONG SỐ NÀY

***Xây dựng Đảng**

- Hãy cùng chung sức, đồng lòng để chiến thắng đại dịch Covid-19. 3

- Tích cực chuẩn bị báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. 6

Lâm Tấn Hòa

- Đại thắng mùa Xuân năm 1975: Niềm tự hào về trí tuệ, bản lĩnh và tinh thần đoàn kết dân tộc. 9

BBT

- Nâng cao chất lượng dạy học lý luận chính trị phải bắt đầu từ đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên. 16

Nguyễn Xuân Định

- Trần Đề: Vũng bước đi lên. 21

Thanh Hiền

***Học tập và làm theo Bác Hồ**

- Bài thơ "Lịch sử nước ta": Lời kêu gọi toàn dân đoàn kết. 25

BBT

***Thông tin sinh hoạt chi bộ**

Thông tin trong tỉnh

- Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng quý I-2020 28

- Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 3-2020 33

- Định hướng công tác tuyên truyền tháng 4-2020. 38

Thông tin trong nước

- Một số nội dung mới, nổi bật trong dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng

- Những nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19

- Điểm mới của Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về “Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

- Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số ở Việt Nam

Hoạt động đối ngoại - Tin thế giới

- Tác động của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra đến nền kinh tế...

- Kết quả Hội nghị Bộ trưởng kinh tế ASEAN họp lần thứ 26

- Xung quanh cuộc chiến dầu mỏ giữa Nga và A-rập Xê-út

- Triển vọng cho nền hòa bình lâu dài ở Afghanistan

Văn bản mới

- Nghị định số 28/2020/NĐ-CP, ngày 1/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

***Thực tiễn - Kinh nghiệm**

- Quan tâm đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thiên Hương

- Bảo vệ môi trường để xây dựng thành công nông thôn mới.

Hải Hà

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh...

Thanh An

- Tăng cường xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Khánh Ngọc

- Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp.

Quốc Thiện

Hãy cùng chung sức, đồng lòng để chiến thắng đại dịch COVID-19^(*)

Ngày 30-3-2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng ra Lời kêu gọi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm chiến thắng đại dịch COVID-19. Thông báo nội bộ trân trọng giới thiệu toàn văn Lời kêu gọi.

Gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài!

Thưa đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài,

Đại dịch COVID-19 đang tiếp tục lan rộng trên toàn cầu, tác động sâu sắc toàn diện tới mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của các quốc gia. Đến nay, đã có trên 72 vạn người nhiễm bệnh, gần 3,5 vạn người tử vong ở gần

200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, khó lường, có thể còn gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng hơn nữa.

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, các ngành, các cấp, các địa

phương, cả hệ thống chính trị đã đoàn kết, thống nhất triển khai quyết liệt nhiều biện pháp đồng bộ, vừa ngăn chặn, hạn chế tốc độ lây lan của dịch bệnh, vừa bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, an toàn xã hội; bước đầu đã thu được nhiều kết quả tích cực, thể hiện sức mạnh đoàn kết dân tộc, sự quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong cuộc chiến đấu chống đại dịch, được thế giới ghi nhận và đánh giá cao.

Thay mặt Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và biểu dương sự vào cuộc của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền từ Trung ương tới cơ sở; biểu dương sự nỗ lực không mệt mỏi của ngành Y tế, lực lượng quân đội, công an và các ban, bộ, ngành Trung ương; sự vào cuộc kịp thời, tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan thông tấn, báo chí. Đặc biệt, tôi cảm ơn đồng bào, đồng chí,

chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài đã tin tưởng, ủng hộ và nhiệt tình hưởng ứng công tác phòng, chống dịch bệnh.

Hiện nay, chúng ta đang ở vào thời điểm nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng ngày càng lớn, toàn hệ thống chính trị phải tập trung cao độ để tiếp tục chủ động ngăn chặn và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; không quá hốt hoảng nhưng tuyệt đối không được chủ quan, lơ là; phải nắm chắc tình hình, dự báo khả năng xấu nhất, kịp thời đề ra các biện pháp hữu hiệu để kiểm soát, ngăn chặn bằng được sự lan rộng lây nhiễm. Mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, mỗi địa phương cần bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động và phối hợp chặt chẽ hơn nữa để thực hiện các công việc phòng, chống dịch; ưu tiên nguồn lực, thời gian và công sức cho công việc hệ trọng này.

Thưa đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài!

Nhân dân ta có truyền thống yêu nước, nhân nghĩa. Mỗi khi đất nước gặp khó khăn, truyền thống đó lại càng được nhân lên gấp bội. Thời gian qua, toàn dân ta đã đồng lòng, cùng chung sức với Đảng, Nhà nước ngăn ngừa và kiểm soát dịch bệnh bước đầu đạt hiệu quả. Thời gian tới đây, chúng ta có thể sẽ còn phải đối mặt với khó khăn lớn hơn gấp nhiều lần, đòi hỏi sự nỗ lực nhiều hơn nữa, kiên quyết hơn nữa.

Trong cuộc chiến phòng, chống dịch ở vào thời điểm vô cùng quan trọng này, một số biện pháp phòng, chống dịch bệnh chắc chắn sẽ ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân, cũng như cuộc sống hằng ngày của đồng bào ta. Với tinh thần coi sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, tôi kêu gọi toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài hãy đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những

chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh.

Là một thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam bày tỏ sự quan tâm, chia sẻ, cảm thông sâu sắc và đang hết sức cố gắng, nỗ lực hợp tác thiết thực, phối hợp kịp thời với các nước, nhất là các nước bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19. Tôi cho rằng, trong tình hình hiện nay, sự đoàn kết và phối hợp hành động toàn cầu là cơ sở bảo đảm chắc chắn cho chiến thắng cuối cùng của thế giới trước đại dịch này.

Toàn thể dân tộc Việt Nam ta hãy cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch COVID-19! □

(Theo Cổng thông tin điện tử Chính phủ)

() Tựa bài do Ban Biên tập TBNB đặt*

Tích cực chuẩn bị báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025

LÂM TẤN HÒA

Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Đại hội có nhiệm vụ quan trọng là thảo luận, thông qua các văn kiện chính trị và bầu ra ban chấp hành nhiệm kỳ mới. Thành công của Đại hội phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có việc chuẩn bị dự thảo báo cáo chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng nhằm tổng kết việc triển khai, thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhiệm kỳ tới.

Đối với Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, từ đầu tháng 4/2019, Tỉnh ủy đã quyết định thành lập các Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tiểu ban Văn

kiện Đại hội đã thành lập Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội và các Nhóm nghiên cứu chuyên đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, giúp cho Tiểu ban Văn kiện Đại hội nghiên cứu, tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo

cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Sau gần một năm chuẩn bị công phu, kỷ lưỡng, theo đúng tiến độ và yêu cầu đề ra, dự thảo Báo cáo chính trị của Đảng bộ tỉnh đã cơ bản hoàn chỉnh bước đầu. Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tiểu ban Văn kiện Đại hội đã họp 5 lần để thảo luận dự thảo Báo cáo; đồng thời tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp của các đồng chí nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy qua các nhiệm kỳ đã nghỉ hưu, nhằm bổ sung, làm rõ nội dung dự thảo Báo cáo chính trị Đảng bộ.

Dự thảo Báo cáo chính trị Đảng bộ (lần thứ 6) nêu chủ đề Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh, đồng thời là tiêu đề của Báo cáo chính trị, nhằm xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 5 năm tới của Đại hội. Chủ đề gồm 5 thành tố: về xây dựng Đảng, về dân tộc, về đổi mới, về quốc phòng an ninh và về mục tiêu phát triển. Dự thảo Báo cáo đi

sâu tổng kết, đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh, làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng, chính đốn đảng..., tập trung đánh giá việc thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá chiến lược; so sánh kết quả thực hiện 24 chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đề ra, trong đó có 2 chỉ tiêu mang tính chi phối, quyết định đến mục tiêu phát triển là: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) và GRDP bình quân đầu người; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan; rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện của Trung ương; tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

và điều kiện thực tế của địa phương, dự thảo Báo cáo chính trị Đảng bộ nêu mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong nhiệm kỳ tới. Dự thảo xác định mục tiêu tổng quát mang tính định hướng trong 5 năm tới phù hợp với khả năng thực hiện của tỉnh, đồng thời thể hiện ý chí quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà, sẽ khắc phục mọi khó khăn, vượt qua thách thức, phấn đấu đạt kết quả cao nhất. Các chỉ tiêu cụ thể của Nghị quyết được tính toán, cân nhắc thận trọng, rà soát, đối chiếu với kết quả thực hiện nhiệm kỳ qua; đánh giá, dự báo các yếu tố thuận lợi, khó khăn, tiềm năng, thế mạnh, cân đối các nguồn lực của tỉnh để đảm bảo tính khả thi. Dự thảo xác định 6 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, 5 nhiệm vụ trọng tâm và 3 khâu đột phá chiến lược với tinh thần kế thừa, đổi mới và phát triển, bám sát thực tiễn, phù hợp đặc điểm, bối cảnh, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ

chính trị của địa phương.

Để Báo cáo chính trị của Đảng bộ thực sự là kết tinh trí tuệ, tâm huyết, tầm nhìn và khát vọng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà, công tác chuẩn bị Văn kiện có ý nghĩa rất quan trọng. Dự thảo Văn kiện cần tiếp tục được cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh thảo luận, đóng góp ý kiến rộng rãi, tạo sự thống nhất giữa ý Đảng với lòng dân ngay trong quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo.

Thời gian tới, Tỉnh ủy tiếp tục thảo luận, bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo; công bố toàn văn dự thảo Báo cáo chính trị để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến; tổ chức các hội nghị lấy ý kiến góp ý của các nhà khoa học, trí thức, cán bộ lão thành cách mạng, thành viên các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh... để hoàn thiện dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh. □

**Kỷ niệm 45 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam,
thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2020)**

Đại thắng mùa Xuân năm 1975: Niềm tự hào về trí tuệ, bản lĩnh và tinh thần đoàn kết dân tộc

Thắng lợi to lớn, toàn diện của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chiến thắng ấy mãi là niềm tự hào, niềm tin tưởng vào sức mạnh của cả dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến bền bỉ, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vì một lẽ sống còn: Độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

***Sức mạnh Việt Nam**

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta trải qua gần 21 năm, là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và nhiều thách thức, ác liệt. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với nhiều kế hoạch và chiến lược của đế quốc Mỹ.

- *Giai đoạn từ tháng 7-1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.*

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên

Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương; cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất cẳng Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tố cộng”, “diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng

miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất đất nước.

- *Giai đoạn từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965*: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét, dồn dân lập “ấp chiến lược”, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân.

Trước âm mưu ấy, Đảng ta chủ trương đưa đấu tranh vũ trang lên cùng với đấu tranh chính trị; đồng thời, xây dựng lực lượng quân

sự, chính trị trên cả ba vùng chiến lược, với phương châm “Hai chân, ba mũi, ba vùng” và nguyên tắc “Đảng bám dân, dân bám đất, du kích bám địch”. Chúng ta đã từng bước làm phá sản hoàn toàn “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ và chính quyền tay sai.

- Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam và đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc.

Với sự phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng ngụy quân, ngụy quyền để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng từ 25 đến 30 tháng (từ giữa 1965 đến hết 1967), đẩy

manh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta bước sang giai đoạn mới.

- Từ năm 1969 - 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia, làm thất bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán.

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hóa

chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Những thắng lợi của ba nước Đông Dương trong hai năm 1970-1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta bước vào giai đoạn quyết định.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nhằm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari (27-

1-1973), rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam.

- *Từ cuối năm 1973 đến ngày 30-4-1975*: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng nguy quân, nguy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Đến tháng 5-1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hồng xóa bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7-1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và để

ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" đã giành được thắng lợi. Lực lượng cách mạng ngày càng mạnh lên, quân nguy Sài Gòn ngày càng suy yếu rõ rệt.

Tháng 7-1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi toàn miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân nguy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 4-3 bằng ba

đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30-4. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

***Nền tảng của mọi thắng lợi**

Đại thắng mùa Xuân 30/4/1975 đã làm thất bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam, giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc vẻ vang cuộc chiến đấu cứu nước lâu dài nhất, khó khăn nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của Nhân dân ta. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, tháng 12/1976 đánh giá: "Năm tháng sẽ trôi qua,

nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung và chiến thắng 30-4-1975 nói riêng, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố chính tạo nên sức mạnh Việt Nam và cũng là nền tảng của mọi thắng lợi. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” là Người đã vận dụng bài học lịch sử chống ngoại xâm của ông cha ta từ ngàn xưa để huy động sức mạnh của toàn dân tộc vào cuộc kháng chiến. Cùng với

Đảng, Người đề ra đường lối gương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền, đó là cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, do một Đảng lãnh đạo và một Nhà nước điều hành thống nhất. Đó là sự sáng tạo đặc sắc về đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta, dân tộc ta. Từ trong đường lối chung đó, Đảng ta mà tập trung là Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đề ra nghệ thuật của cuộc kháng chiến là tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện; thắng địch từng bước, quân sự, chính trị song song trên ba vùng chiến lược; kết hợp nhiệm vụ giải phóng dân tộc với nghĩa vụ quốc tế, đánh Mỹ, nhưng phải bảo vệ hậu phương chiến lược miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa...

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta còn đặc biệt chú trọng xây

dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công - nông và trí thức. Ở miền Bắc xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ở miền Nam xây dựng Mặt trận Dân tộc giải phóng. Tuy hai mặt trận nhưng cùng chung một nhiệm vụ là đoàn kết toàn dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, xây dựng miền Bắc và giải phóng miền Nam. Với mục tiêu cao cả, Đảng ta đã tập hợp được các lực lượng yêu nước vào một mặt trận chung, khối đoàn kết liên minh công - nông - trí thức luôn phát triển, củng cố vững chắc, đáp ứng nhu cầu của cuộc kháng chiến. Trên cơ sở khối đại đoàn kết dân tộc do Đảng lãnh đạo, sức mạnh dân tộc thực sự được phát huy cao độ, là “vũ khí bách chiến, bách thắng” đập tan mọi âm mưu chia rẽ của kẻ thù, đánh bại mọi ý chí của quân xâm lược và cuối cùng làm nên một mùa Xuân năm 1975 đại thắng vẻ vang.

Năm nay, kỷ niệm 45 năm Ngày Giải phóng hoàn

toàn miền Nam, thống nhất đất nước đúng vào thời điểm Đảng ta tiến hành đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng và đặc biệt hơn là Việt Nam và thế giới đang căng mình để chống đại dịch Covid-19. Chúng ta tin tưởng rằng, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và tinh thần đoàn kết dân tộc trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975, cũng như toàn bộ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước sẽ tiếp tục được phát huy trong tình hình mới. Đặc biệt, hơn bao giờ hết, lòng yêu nước, tinh năng động, sáng tạo, trí tuệ và bản lĩnh của con cháu Lạc Hồng cần được phát huy cao nhất trong giai đoạn đầy cam go và thử thách này. Với sự đoàn kết, đồng tâm, hiệp lực các tầng lớp Nhân dân sát cánh cùng Đảng, Nhà nước, tin chắc rằng Việt Nam sẽ đẩy lùi khó khăn, vượt qua dịch bệnh Covid-19 và mở ra một tiền đồ tươi sáng cho dân tộc ta. □

BBT

Nâng cao chất lượng dạy học lý luận chính trị phải bắt đầu từ đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên

NGUYỄN XUÂN ĐÌNH

Công tác lý luận chính trị (LLCT) nói chung, giáo dục LLCT của Đảng ta nói riêng có một quá trình lịch sử lâu dài. Mỗi thời kỳ cách mạng có những cách tiếp cận, hình thức giáo dục khác nhau, phương pháp dạy học cũng được phát triển phù hợp. Đặc biệt, hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, công tác giáo dục LLCT đã có bước phát triển mạnh mẽ, khẳng định được vai trò và vị thế của giáo dục LLCT trong sự phát triển chung của Đảng, của đất nước. Nhiều bài học về công tác giáo dục LLCT được Đảng ta rút ra, trong đó

có bài học về đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT về bản lĩnh, phẩm chất và năng lực, khuyến khích đổi mới tư duy, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Tuy nhiên, với yêu cầu đổi mới toàn diện công tác giáo dục LLCT, vẫn còn đó một bộ phận giáo viên chưa ngang tầm, chưa thích ứng với thời kỳ mới, hạn chế về năng lực, chưa thật sự quyết tâm trong đổi mới phương pháp giảng dạy. Kết luận số 117-KL/TW, ngày 20/11/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các trường chính trị cấp tỉnh đã nêu: “Một

bộ phận giảng viên trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức thực tiễn còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ”.

Thực trạng trên, đặt ra yêu cầu cấp bách cho công tác giáo dục LLCT về nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT. Người giảng viên giảng dạy LLCT không chỉ phải nắm chắc nội dung nguyên lý, lý luận, tính chất vốn có của lý luận về tính tổng hợp, khái quát và trừu tượng, mà còn cần trang bị cho mình cả những kiến thức sư phạm, sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp sư phạm, hình thành kỹ năng sư phạm, trở thành người giảng viên LLCT có năng lực (Năng lực = Kiến thức + Kỹ năng + Thái độ) và có khả năng đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên bục giảng và trên không gian mạng.

Mặt khác, với vị trí, vai trò của nhà giáo, những người "mở trí, khai tâm" cho con người, được xã hội tôn vinh. Người giảng viên phải

"gieo" được ý chí, sự tin tưởng tuyệt đối, hình thành tư tưởng khoa học cho mỗi học viên về thế giới quan, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, bồi đắp cho học viên những phát triển sáng tạo của Đảng ta khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Điều đó phụ thuộc rất nhiều vào phương pháp giảng dạy của giảng viên. Vì vậy, giảng viên cần quyết định sự lựa chọn, kết hợp những phương pháp dạy học tối ưu nhất để phát huy vai trò chủ thể trong dạy học, đưa từng tiết học, bài học, môn học đạt hiệu quả nhất.

Để thực sự đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên LLCT, xin được đưa ra một số giải pháp như sau:

Một là, người giảng viên phải quyết tâm, chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT.

Lý luận có tính bền vững

và định hướng thực tiễn trong một số giai đoạn nhất định, thực tiễn luôn biến động và phát triển, trong đó có cả tư duy của con người, nên việc đổi mới phương pháp giảng dạy là tất yếu. Trong công tác giáo dục LLCT, tính định hướng, tính chiến đấu, tính thuyết phục được đặt lên hàng đầu. Người giảng viên phải thực sự phát huy vai trò chủ thể của mình, phải có quyết tâm, chủ động đổi mới phương pháp dạy thì mới thật sự có chất lượng.

Hai là, kết hợp hợp nhuần nhuyễn phương pháp giảng dạy truyền thống với phương pháp pháp giảng dạy tích cực.

Thực tiễn cho thấy, phương pháp giảng dạy truyền thống đều có những mặt tích cực, tuy vậy, thường theo xu hướng tuyệt đối hóa vai trò của người thầy, dẫn tới việc “thầy đọc - trò chép” làm hạn chế mức độ tư duy, không phát huy tính tích cực của người học. Để khắc phục tình trạng này, chỉ có thể kết

hợp nhuần nhuyễn phương pháp giảng dạy truyền thống với phương pháp tích cực. Đó là phương pháp dạy học nêu vấn đề, cả thầy và trò đều tham gia giải quyết vấn đề. Để thực hiện nguyên tắc này, giảng viên phải luôn chủ động, biết kết hợp tổ chức, động viên, điều khiển quá trình học tập của người học, đi sâu vào trọng tâm, trọng điểm theo hướng gợi mở ở nhiều góc độ, hướng dẫn học viên cùng tham gia nghiên cứu, trao đổi, phát triển tư duy sáng tạo, hình thành khả năng độc lập suy nghĩ, bao gồm cả việc tạo ra các tình huống để học viên tự tìm kiếm tri thức hoặc thông qua thảo luận tổ, thảo luận nhóm để thống nhất cách thức giải quyết tình huống.

Ba là, thường xuyên trau dồi kỹ năng kết hợp phương pháp giảng dạy với sử dụng phương tiện kỹ thuật mới trong giảng dạy

Trong thời đại kỷ nguyên số, khoa học công nghệ 4.0, bùng nổ thông tin, Internet

kết nối toàn cầu đã tác động mạnh mẽ đến tư duy của con người, đến khoa học giáo dục nói chung, giáo dục LLCT nói riêng, đòi hỏi người giảng viên LLCT phải thuần thực kỹ năng kết hợp phương pháp giảng dạy với sử dụng phương tiện kỹ thuật mới để khai thác một cách hiệu quả nhất các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ quá trình giảng dạy. Song, cần tránh việc lợi dụng quá mức phương tiện kỹ thuật khai thác thông tin nhiều, thiếu chọn lựa dẫn chứng sẽ dẫn đến gây “nhiều loạn” thông tin đối với người học, làm mất tính định hướng chính trị của nội dung bài học, khó định đoán được kết quả tiếp thu tri thức cốt lõi của bài học của học viên, thậm chí đưa giảng viên đến vấn đề lý giải lan man, mất trọng tâm, khó kết luận hoặc thiếu kỹ năng sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ các phương pháp giảng dạy thì cũng dẫn đến hiệu quả giảng dạy không cao, không thu hút được sự tập trung của người học, thiếu thông tin

minh chứng trong thực tiễn, nặng về lý luận.

Bốn là, nắm vững và vận dụng tốt các nguyên tắc cơ bản trong giáo dục LLCT.

Dạy học không chỉ mang tính khoa học mà còn là một nghệ thuật, có tính học thuật rất cao. Để làm được điều đó, người giảng viên cần phải chọn lựa phương pháp dạy một cách hợp lý nhất. Tuy nhiên, để có phương pháp dạy học tốt nhất, người giảng viên phải luôn tuân thủ các nguyên tắc dạy học. Dựa trên những nguyên tắc cơ bản đã được rút ra trong quá trình tổng kết thực tiễn của công tác giáo dục LLCT, người giảng viên xác định nội dung, phương thức tổ chức và phương pháp dạy học cho phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, phù hợp với trình độ nhận thức của đối tượng, yêu cầu của chương trình.

Các nguyên tắc cơ bản trên đã được Đảng ta đúc kết trong quá trình tổ chức các hoạt động giảng dạy LLCT.

Các nguyên tắc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động và bổ sung lẫn nhau thành một chỉnh thể, tạo sự thống nhất hữu cơ, logic trong tổ chức giáo dục LLCT. Nắm vững các nguyên tắc cơ bản sẽ bảo đảm cho giáo dục LLCT đúng định hướng, đúng mục tiêu, đảm bảo chất lượng, nội dung chính trị. Đồng thời, chỉ khi nào người giảng viên trong hoạt động giảng dạy thống nhất được các nguyên tắc với nhau, biết vận dụng các nguyên tắc cơ bản một cách nhuần nhuyễn, trở thành nghệ thuật thì mới có bài giảng vừa đảm bảo định hướng chính trị, vừa hay, lời cuốn, gây hứng khởi cho người học. Vì vậy, đòi hỏi mỗi giảng viên LLCT cần nỗ lực rèn luyện kỹ năng và phương pháp để trở thành người giảng viên LLCT toàn năng.

Năm là, làm tốt công tác dự giờ, trao đổi phương pháp giảng dạy trong các trường chính trị.

Dự giờ, trao đổi phương pháp giảng dạy không chỉ là

cách tốt nhất để nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT, mà thông qua đó các giảng viên nhận biết được khả năng sử dụng, kết hợp các phương pháp giảng dạy, điều chỉnh phong cách giảng dạy, nâng cao kỹ năng truyền thụ tri thức đến người học. Đây là thực tiễn rất quý để lãnh đạo các trường có những giải pháp phù hợp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ giảng dạy cho đội ngũ giảng viên, nhân rộng phương pháp giảng dạy tích cực, chọn lựa những phương pháp phù hợp hơn với từng đối tượng.

Tóm lại, cùng với phẩm chất, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn thì phương pháp giảng dạy của người giảng viên LLCT là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục LLCT. do vậy, quan tâm đúng mức về phương pháp giảng dạy của người giảng viên LLCT là yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay.□

Huyện Trần Đề:

VỮNG BƯỚC ĐI LÊN

THANH HIÊN

Là huyện khá non trẻ và còn nhiều khó khăn, song với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, phát huy nội lực và tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành; với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và Nhân dân, huyện Trần Đề đã từng bước vươn lên và ngày phát triển. Sau 10 năm thành lập, với năng lực và nội lực có được, Trần Đề tự tin sẽ vững bước đi lên trên con đường đổi mới.

***Nỗ lực phát triển**

Huyện Trần Đề chính thức ra mắt và đi vào hoạt động từ ngày 1-4-2010 trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính của huyện Long Phú và huyện Mỹ Xuyên. Là huyện ven biển và có gần một nửa dân số là đồng bào Khmer, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng lạc hậu, thiếu thốn, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn. Sau khi thành lập, Đảng bộ và chính quyền huyện Trần Đề xác định xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng

tâm hàng đầu, gắn với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng huyện từng bước ổn định và phát triển.

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, trong 10 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành 12 nghị quyết chuyên đề, 3 đề án về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh giai đoạn 2010-2015 và đến 2020. Theo đó, với khẩu hiệu đề ra ngay từ ngày đầu thành lập là “Đoàn kết, đổi

mới, sáng tạo và phát triển”, Đảng bộ huyện tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nỗ lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển. Theo đó, Đảng bộ huyện chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp” theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Trong đó, tập trung chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm và trồng lúa sang nuôi thủy sản; xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản hiệu quả; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rau màu; khai thác thủy - hải sản. Bên cạnh đó, huyện còn chú trọng huy động nhiều nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ, du lịch. Cùng với kinh tế, Đảng bộ huyện còn quan tâm chỉ đạo, huy động các nguồn lực để phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Để xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bên cạnh tập trung xây dựng về tổ chức,

Đảng bộ huyện còn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đảm bảo cả về tư tưởng chính trị, năng lực, đạo đức; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ.

***Những thành tựu quan trọng**

Với những hướng đi đúng đắn, cùng tinh thần nỗ lực cao trong toàn Đảng bộ và Nhân dân, nên trong 10 năm xây dựng và phát triển, Trấn Đề đã từng bước phát triển ổn định, đạt được những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Nền kinh tế của huyện liên tục tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Sản xuất nông nghiệp, thủy sản, hải sản phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới đã góp phần tăng năng suất, tăng thu nhập cho người nông dân. Đến cuối năm 2019, giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1ha đất trồng trọt và thủy sản của huyện đạt 190 triệu đồng, tăng 85 triệu đồng so với năm 2010. Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ ổn định và phát triển. Năm 2019, giá

trị sản xuất công nghiệp của huyện đạt 2.944 tỷ đồng, tăng 178% so với năm 2010; huyện có Khu công nghiệp quy mô 160 ha và Khu Thương mại - Kinh tế biển 40ha đang được đầu tư. Với 3.953 cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ đã đưa tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2019 đạt 5.808 tỷ đồng, tăng 311% so với năm 2010. Hệ thống kết cấu hạ tầng then chốt được đầu tư, cải tạo, nâng cấp. Trong giai đoạn 2010 - 2019, chỉ tính riêng đầu tư xây dựng cơ bản huyện đã thực hiện 660 công trình với tổng vốn 1.051 tỷ đồng. Theo đó, nhiều công trình trọng điểm có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của huyện được đầu tư nâng cấp, xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng như: Khu hành chính huyện, trụ sở UBND các xã - thị trấn, Bệnh viện Đa khoa huyện, Cảng cá Trần Đề, hệ thống trường học, kiên cố hệ thống thủy lợi... Đến nay, tất cả 11 xã, thị trấn của huyện đều có đường ô tô đến trung tâm; trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc đều được đầu tư xây dựng kiên cố. Sau 10 năm tập trung tư xây dựng kết cấu

hạ tầng đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần giải quyết khó khăn trong sản xuất và đời sống, tăng năng suất, tăng thu nhập cho người nông dân và cải thiện đáng kể bộ mặt nông thôn. Đến nay, toàn huyện đã có 4/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 16 tiêu chí trở lên. Năm 2019, tổng thu ngân sách nhà nước của huyện đạt 54 tỷ đồng, đạt 135% kế hoạch, tăng 318% so với năm 2010.

Cùng với kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội của Trần Đề cũng đạt nhiều kết quả tiến bộ. Giáo dục phát triển toàn diện cả về mạng lưới trường học và chất lượng đào tạo, toàn huyện có 25/46 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 20 trường so với năm 2010. Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phát triển đa dạng. Huyện có 2 di sản được công nhận “Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia” là “Lễ hội Nghinh Ông” và “Nghệ thuật sân khấu Rô-băm”. Hoạt động du lịch có bước phát triển, trên địa bàn huyện có 2 đơn vị đầu tư tàu cao tốc hải trình tuyến Trần Đề - Côn Đảo. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng cao chất lượng, tất cả xã, thị trấn đều đạt chuẩn

quốc gia về y tế. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời đã góp phần chăm lo tốt hơn cho gia đình chính sách và hộ nghèo. Đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2019 giảm còn 2,7%. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội bảo đảm giữ vững ổn định. Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được kiện toàn, củng cố, phát triển vững chắc. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trưởng thành cả về bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền.

Vượt qua bao khó khăn, thách thức của chặng đường 10 năm xây dựng và phát triển, những kết quả đạt được thực sự đã mang lại niềm phấn khởi, tự hào cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Trần Đề. Kết quả đạt được cũng chính là tiền đề quan trọng để huyện tiếp tục phát huy năng lực,

nội lực, tự tin vững bước đi lên trên con đường đổi mới. Tự hào, phấn khởi, song Đảng bộ huyện cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, thách thức và huyện cần tiếp tục nỗ lực vượt qua. Đó là những kết quả đạt được trong 10 năm qua chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; đời sống một số bộ phận Nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, đồng bào Khmer còn khó khăn.

Kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng hào hùng, vẻ vang của quê hương, cũng như công sức, thành quả của các thế hệ, tin tưởng rằng tất cả cán bộ và Nhân dân huyện Trần Đề sẽ tiếp tục cùng nhau quyết tâm, đoàn kết, nỗ lực vươn lên để đạt mục tiêu phát triển toàn diện và bền vững. Trong chặng đường mới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Trần Đề quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế, xây dựng huyện Trần Đề là huyện nông thôn mới và đô thị loại 4 vào năm 2025. □

Bài thơ “Lịch sử nước ta”: Lời kêu gọi toàn dân đoàn kết

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên dùng ngòi bút sắc bén, tài hoa của mình để viết nên nhiều tác phẩm vô giá với nhiều thể loại. Trong đó, văn thơ được Người sử dụng như một phương tiện để tuyên truyền, vận động toàn dân cùng nhau hiệp lực, đoàn kết một lòng đứng lên đánh đổ thực dân, đế quốc để giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, tiến lên xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Cuối năm 1941, đầu năm 1942, sau khi Nhật vào Đông Dương, dân ta rơi vào cảnh “một cổ hai tròng” vô cùng khốn khổ. Trong hoàn cảnh cấp bách đó, tại hang Pác Bó, tỉnh Cao Bằng, Bác Hồ với bút danh Hồ Chí Minh đã viết nên bài thơ bất hủ “*Lịch sử nước ta*” nhằm giáo dục Nhân dân về tinh thần yêu nước, phát huy lòng tự hào về lịch sử vẻ vang của dân tộc, động viên toàn dân đoàn kết đấu tranh giành

độc lập cho Tổ quốc.

Với 208 câu lục bát, bài thơ đã kể lại hơn 4.000 năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, bắt đầu từ thời Hồng Bàng của nước Văn Lang lịch sử cho đến đầu thế kỷ XX. Tất cả chỉ trong 14 trang giấy khiêm tốn, song bài thơ đã giới thiệu đầy đủ các triều đại và những nhân vật lịch sử Việt Nam tiêu biểu, những sự kiện quan trọng từ thời cha ông ta dựng nước

đến những năm đầu của cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng. Qua đó, Người đã khắc họa bức tranh toàn cảnh về truyền thống yêu nước và sức mạnh đoàn kết toàn dân trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm qua hàng ngàn năm lịch sử phát triển của dân tộc.

Mở đầu bài thơ, Bác nhắn gửi đồng bào:

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

Kể năm hơn bốn ngàn năm,

Tổ tiên rục rờ, anh em thuận hòa”.

Theo Bác, đã là người dân đất Việt thì nhất thiết phải biết về lịch sử dân tộc mình và tự hào về cội nguồn của dân tộc Việt Nam vì có một *“Tổ tiên rục rờ”*. Và để làm rõ hơn cho niềm tự hào đó, trong suốt bài thơ, Bác đã giới thiệu và khái quát về những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc qua hàng ngàn năm xây dựng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc với bao thăng trầm và với những huyền thoại anh hùng *“thời nào cũng có”*. Tại mỗi giai đoạn lịch sử, Bác

đều khái quát những điểm mạnh, điểm yếu của từng thời kỳ, đồng thời chỉ ra rằng sự hưng thịnh hay suy vong của một triều đại chủ yếu là do lòng dân quyết định.

Đặc biệt, Bác cho rằng các cuộc xâm lược của ngoại bang đều khởi nguồn từ việc *“Ta không đoàn kết”* và vì *“vua quan ngu hèn”*. Người cũng khẳng định, những lần dân tộc ta anh hùng đứng lên đánh thắng được kẻ thù, bảo vệ non sông là nhờ *“Vi dân hăng hái kết đoàn”*. Là người hiểu rõ lịch sử nước nhà, hiểu về vẻ đẹp anh hùng của những người con nước Việt trong các thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Bác tự hào:

*“Xét trong lịch sử Việt Nam,
Dân ta vốn cũng vẻ vang anh hùng.
Nhiều phen đánh bắc dẹp đông,
Oanh oanh liệt liệt con Rồng
cháu Tiên”.*

Với niềm tự hào về lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta, với niềm tin về truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc đã có từ ngàn xưa, Người thay mặt Đảng tiên phong

kêu gọi tất cả người dân hãy cùng nhau đoàn kết một lòng để đấu tranh giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc thân yêu:

*“Hỡi ai con cháu Rồng Tiên
Mau mau đoàn kết vững bền
cùng nhau”*

Và ở cuối bài thơ, Người không quên nhắc nhở đồng bào:

*“Dân ta xin nhớ chữ đồng:
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng,
đồng minh!”*

Học và làm theo Bác

Bài thơ *“Lịch sử nước ta”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy giản dị nhưng là cả tâm huyết về tình yêu nước, niềm tự hào dân tộc và tư tưởng đại đoàn kết của Người. Tư tưởng ấy, sau này qua thực tiễn hoạt động cách mạng đã được Người tổng kết bằng chân lý: *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”*.

Ngày nay, trong điều kiện hòa bình và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, mỗi chúng ta đều cần thiết

phải bồi dưỡng thêm lòng tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam để tự tin và vững bước theo con đường mà Bác Hồ kính yêu đã chọn. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc về tư tưởng *“đoàn kết trong Đảng, đại đoàn kết dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có ý nghĩa chiến lược và là tư tưởng cơ bản, nhất quán, lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Và hơn lúc nào hết, trong tiến trình cả nước đang chung tay chống dịch Covid-19. Đây là giai đoạn quyết liệt nhất, khó khăn nhất cần sự đoàn kết, đồng lòng, chung sức của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ. Với quyết sách đúng đắn, sự phối hợp nhịp nhàng cùng với tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao độ, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta sẽ tạo nên sức mạnh vững chắc, kiên cường chiến đấu và quyết thắng đại dịch Covid-19.

BBT

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG QUÝ I-2020

***Nông nghiệp - Nông thôn**

Trong quý I, toàn tỉnh xuống giống 194.766ha lúa, giảm 6,4% so cùng kỳ năm trước; đã thu hoạch 161.682ha (chiếm 83% tổng diện tích xuống giống, tăng 25%), năng suất bình quân 6,32 tấn/ha (tăng 4,4%), sản lượng 1.022.950 tấn (đạt 51% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 28%). Diện tích thu hoạch lúa tăng so cùng kỳ là do tỉnh chủ động khuyến cáo xuống giống sớm để tránh khô hạn và xâm nhập mặn. Giá lúa trong quý I tăng từ 25 - 1.400 đồng/kg (tùy loại giống) so với cùng kỳ, tuy nhiên so với cuối năm 2019 thì giảm khoảng 200 đồng/kg (đối với giống thường và thơm nhẹ).

Tổng diện tích gieo trồng rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày là 34.294ha, đạt

57% kế hoạch, giảm 9,6% so với cùng kỳ; trong đó, diện tích rau màu lương thực 3.580ha (tăng 3,3%), màu thực phẩm 23.653ha (giảm 6,5%), cây công nghiệp ngắn ngày 5.656ha (giảm 22%). Cây công nghiệp ngắn ngày giảm chủ yếu là do diện tích trồng mía giảm 22,4% do người dân chuyển đổi sang các loại cây, con khác có giá trị kinh tế cao hơn, đồng thời tỉnh khuyến cáo không xuống giống ở những nơi khó khăn về điều kiện vận chuyển, hạn mặn.

Tình hình chăn nuôi có bước phục hồi. Bệnh dịch tả heo châu Phi đã được công bố hết dịch nhưng khả năng phục hồi sản xuất, tái đàn còn gặp nhiều khó khăn do giá con giống tăng, chi phí sản xuất cao, nhất là ở những hộ nuôi quy mô nhỏ lẻ; quản lý dịch bệnh còn nhiều rủi ro. Tình

hình tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi tương đối thuận lợi, giá các sản phẩm chăn nuôi tăng so cùng kỳ.

Tính đến ngày 25-3, diện tích cây trồng thiệt hại do hạn, mặn tập trung chủ yếu tại các huyện Long Phú, Kế Sách, Châu Thành và Mỹ Tú với tổng diện tích là 3.501ha, trong đó có 3.477ha lúa mất trắng (có 2.748ha xuống giống tự phát tại Long Phú); sản lượng thiệt hại khoảng 22.600 tấn lúa, 1ha cây ăn trái và 23ha cây màu.

Tính đến ngày 20-3, toàn tỉnh thả nuôi 8.494ha thủy sản, đạt 11,5% kế hoạch, tăng 16% so cùng kỳ (trong đó tôm nước lợ 6.154ha, tăng 32%); có 115ha tôm thẻ thiệt hại, chiếm gần 1,9% trên diện tích thả nuôi, thấp hơn 2,8% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh khai thác được 25.619 tấn thủy - hải sản, đạt 8% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 1,4% so cùng kỳ. Trong quý I, người dân mới bắt đầu thả nuôi vụ tôm 2020 và thận trọng hơn trong thả nuôi nên tình hình thu hoạch chưa nhiều, chủ yếu thu hoạch tôm thẻ.

Toàn tỉnh hiện có 42/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 12-17 tiêu chí; số tiêu chí bình quân mỗi xã là 17 tiêu chí. Thị xã Ngã Năm hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 317/QĐ-TTg ngày 1/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

***Công nghiệp - Thương mại**

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I tăng 3% cùng kỳ, giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) là 6.562 tỷ đồng (đạt 16,4% kế hoạch, tăng 5%); trong đó, công nghiệp chế biến - chế tạo tăng 5,1%, cung cấp nước - quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,3%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội là 20.995 tỷ đồng, đạt 23,3% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 5,2% so cùng kỳ.

Giá trị xuất khẩu hàng hóa 190 triệu USD, đạt 21% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 12% so cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản 131 triệu USD (tăng 3%), gạo 35 triệu USD (tăng 62%), hàng may mặc 6 triệu

USD (giảm 14,3%). Giá trị nhập khẩu hàng hóa 26 triệu USD, tăng gần 4% so cùng kỳ.

***Đầu tư - Doanh nghiệp**

Quý I, tỉnh đã tiếp và làm việc với 15 lượt nhà đầu tư đến tìm hiểu, đăng ký các dự án đầu tư; có 2 dự án được cấp đăng ký đầu tư ngoài khu công nghiệp với tổng vốn 358,2 tỷ đồng, 3 dự án được cấp đăng ký đầu tư trong khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký là 284,6 tỷ đồng; có 5 dự án được khởi công gồm 3 dự án điện gió, 1 dự án du lịch và 1 dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

Toàn tỉnh có 76 doanh nghiệp (DN) đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 577 tỷ đồng (tăng 12 DN và vốn đăng ký tăng 294 tỷ đồng so cùng kỳ); có 19 DN đăng ký giải thể (tăng 8 DN so cùng kỳ). Đến cuối quý I, toàn tỉnh có 2.903 DN đang hoạt động với tổng vốn đăng ký 31.324 tỷ đồng.

***Tài chính - Đầu tư công**

Tổng thu ngân sách nhà nước quý I là 1.387 tỷ đồng, đạt gần 38% dự toán, tăng

14% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa 1.382 tỷ đồng, đạt 38% dự toán, giảm 5,8%. Tổng chi ngân sách địa phương quý I là 2.465 tỷ đồng, đạt 22% dự toán.

UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước; tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 chủ động, chặt chẽ, trong phạm vi dự toán được giao; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương về tài chính, ngân sách.

Tỉnh đã phân khai chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 đến các chủ đầu tư với tổng kế hoạch vốn 3.805 tỷ đồng. Trong các tháng đầu năm, các chủ đầu tư tập trung chủ yếu triển khai lựa chọn nhà thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán; thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế - tổng dự toán; lựa chọn nhà thầu. Riêng các dự án, công trình trọng điểm chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV cơ bản đạt tiến độ như kế hoạch.

***Văn hóa - Xã hội**

Trong quý I, tỉnh tăng cường thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn và dịch bệnh Covid-19. Đặc biệt, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng xử lý nghiêm các trường hợp tung tin bịa đặt, sai sự thật về dịch bệnh Covid-19; kịp thời chấn chỉnh thông tin, tránh gây hoang mang dư luận, ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch bệnh.

Để chủ động phòng, chống dịch Covid-19, tỉnh tạm thời cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học và THCS được nghỉ học từ sau Tết Nguyên đán 2020 đến khi có thông báo mới đi học trở lại; riêng học sinh THPT, học viên giáo dục thường xuyên, học sinh -sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh đi học lại kể từ ngày 2 đến ngày 23-3 và tiếp tục được nghỉ kể từ ngày 24-3 tới khi có thông báo mới nhằm đảm bảo an toàn cao nhất.

UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác giám sát và phòng, chống các loại dịch

bệnh ở người; trong đó tập trung triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tổ chức tốt việc cách ly tập trung 14 ngày đối với 603 người tại Trường Quân sự Quân Khu 9, cách ly đột xuất 2 ngày đối với 96 người tại Khu cách ly Trường Quân sự địa phương, cách ly tập trung 14 ngày tại nơi cư trú 268 người đến từ vùng dịch. Tính đến ngày 31-3, trên địa bàn tỉnh chưa ghi nhận trường hợp mắc Covid-19; riêng bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 113 người mắc (giảm 133 người so với cùng kỳ), 46 người mắc bệnh tay chân miệng (giảm 154 người).

Trong quý I, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 15.494 lao động, đạt gần 60% kế hoạch, tăng 10,2% so cùng kỳ (trong đó xuất khẩu lao động 46 người, giảm 4%); tiếp nhận và giải quyết 1.016 hồ sơ đăng ký hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

Tính đến ngày 31-3, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn tỉnh là 94%, đạt hơn 98% chỉ tiêu Nghị quyết; trong đó, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc là 93%, bảo hiểm y tế

theo hộ gia đình gần 77%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 98% kế hoạch; bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 76% kế hoạch.

***An ninh, trật tự xã hội**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Tỉnh đã hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, đã giao 1.180 quân, đạt 100% chỉ tiêu.

Trong quý I đã phát hiện 97 vụ có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (tăng 4 vụ so với cùng kỳ), chủ yếu là trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích, trong đó có 5 vụ rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (giảm 4 vụ); đã điều tra làm rõ 87 vụ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tấn công trấn áp tội phạm về tệ nạn ma túy, đánh bạc, ngành Công an đã triệt phá 24 vụ ma túy với 70 đối tượng (tăng 4 vụ và 32 đối tượng so cùng kỳ), 246 vụ đánh bạc với 1.299 đối tượng (tăng 52 vụ, 138 đối tượng).

Trật tự, an toàn giao thông chuyển biến tích cực,

tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so cùng kỳ. Trong quý xảy ra 30 vụ tai nạn giao thông, làm chết 22 người, bị thương 25 người (giảm 8 vụ, 5 người chết và 10 người bị thương); các trường hợp tai nạn chủ yếu do người tham gia giao thông không đi đúng phần đường, không chú ý quan sát.

Đã xảy ra 4 vụ cháy nổ, gây thiệt hại trên 4 tỷ đồng (tương đương số vụ cùng kỳ); trong đó, có 2 vụ cháy do chập điện, 2 vụ còn lại đang điều tra làm rõ.

***Thanh tra**

Trong quý I, các ngành chức năng của tỉnh đã tiến hành 322 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã phát hiện 92 tổ chức và cá nhân có vi phạm trên các lĩnh vực như: nông nghiệp, quảng cáo, xây dựng, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, y tế, trật tự an toàn giao thông. Qua đó, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã ban hành 77 quyết định xử phạt với số tiền phạt 820 triệu đồng, buộc nộp lại gần 13,7 triệu đồng.□

Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng trong tháng 3-2020

Sóc Trăng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ nhiều lĩnh vực

Ngày 25-3, tại tỉnh Sóc Trăng, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh đã cùng dự buổi họp trực tuyến với Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về tình hình kinh tế - xã hội và một số đề xuất, kiến nghị của tỉnh. Tại cuộc họp, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Chuyện đã báo cáo với Chính phủ về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019 và quý I-2020. Trong đó, trong quý I năm nay, nhờ lãnh đạo tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành, cùng tham gia tích cực của các ngành, các cấp nên tình hình kinh tế -

xã hội của tỉnh tiếp tục đạt kết quả tích cực, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt, tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, không để xảy ra trường hợp mắc Covid-19. Tuy nhiên, những tháng đầu năm, tỉnh cũng gặp nhiều khó khăn do tình hình khô hạn và xâm nhập mặn diễn biến phức tạp và dịch bệnh Covid-19. Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, UBND tỉnh kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm hỗ trợ tỉnh trong một số lĩnh vực như: thủy lợi, phòng chống khô hạn và xâm nhập mặn; chuyển

mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn và phát triển lĩnh vực năng lượng; bổ sung Cảng nước sâu Trần Đề vào quy hoạch hệ thống cảng biển Quốc gia...

Phát biểu tại cuộc họp, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao sự nỗ lực của tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong xử lý hạn hán và xâm nhập mặn, cũng như trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển trong năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đề nghị lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng cần quyết liệt hơn trong công tác giải ngân vốn đầu tư công; tiếp tục cải thiện môi trường

đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; chú trọng công tác giảm nghèo; vận động nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ hơn để thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ vào sản xuất; đặc biệt, không chủ quan trước tình hình dịch bệnh Covid-19. Ngoài ra, cần tháo gỡ những vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn trên địa bàn tỉnh; làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo và tiếp tục tăng cường công tác xây dựng, chính đốn Đảng. Thủ tướng Chính phủ cũng ghi nhận các kiến nghị của tỉnh và đề nghị các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ tỉnh thực hiện các giải pháp theo quy định.

Hoàn tất đại hội điểm cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 93-KH/TU của Ban Thường

vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, sau hơn 1 tháng tổ chức thực hiện, đến cuối tháng 3-2020, Sóc Trăng đã hoàn tất đại hội điểm cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong số 17 đảng bộ và 11 chi bộ cơ sở đã tổ chức đại hội điểm, có 3 đảng bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn làm điểm chỉ đạo, rút kinh nghiệm tổ chức đại hội cấp cơ sở của tỉnh (gồm Đảng bộ Phường 2, TX.Ngã Năm; Đảng bộ xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên và Đảng bộ Viện Kiểm sát nhân dân) và 2 đảng bộ được chọn thí điểm bầu Bí thư Đảng ủy trực tiếp tại đại hội (gồm Đảng bộ xã Tham Đôn và Đảng bộ Phòng Cảnh sát Phòng

cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh). Theo đánh giá chung, đại hội điểm tại các đảng bộ, chi bộ đã thành công tốt đẹp và đạt yêu cầu đề ra. Trong đó, cấp ủy, tích cực và nghiêm túc trong chuẩn bị và tổ chức đại hội; đại biểu về dự đại hội chấp hành nghiêm nội quy, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tập trung trí tuệ, tích cực, thẳng thắn đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; đồng thời, phát huy dân chủ, khách quan, lựa chọn những người xứng đáng bầu vào cấp ủy khóa mới, đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên và bầu trực tiếp Bí thư Đảng ủy tại đại hội.

Huy động được hơn 2,7 tỷ đồng ủng hộ quỹ phòng, chống Covid-19

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, ngày 27/3, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

đã tổ chức Lễ phát động ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19. Tại buổi lễ, đồng chí Dương Sà Kha, Chủ tịch Ủy ban MTTQ

Việt Nam tỉnh Sóc Trăng cho biết, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công tác phòng, chống và kiểm soát dịch Covid-19 ở cả nước nói chung và tỉnh Sóc Trăng nói riêng đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, trước tình hình diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh, nguy cơ đe dọa đến sức khỏe của nhân dân, ảnh hưởng đến đời sống và sự phát phát triển kinh tế - xã

hội, Ủy ban MTTQ tỉnh kêu gọi các các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia ủng hộ phòng, chống dịch bệnh. Sau lễ phát động, tính đến ngày 6-4, Ủy ban MTTQ tỉnh đã tiếp nhận được hơn 2,7 tỷ đồng đóng góp vào quỹ phòng, chống Covid-19 của tỉnh; trong đó, riêng tại buổi lễ phát động, đại diện các sở, ban, ngành, lãnh đạo tỉnh và các doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm đã đóng góp gần 1,2 tỷ đồng.

Khởi công nhà máy điện gió thứ 4 tại Thị xã Vĩnh Châu

Sáng ngày 5-3, Công ty TNHH Điện gió Quốc Vinh Sóc Trăng tổ chức Lễ khởi công Dự án Nhà máy điện gió Quốc Vinh Sóc Trăng tại ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải, TX.Vĩnh Châu. Theo thiết kế, Nhà máy điện gió Quốc Vinh được đầu tư trên diện tích

7,5ha, có tổng công suất 129MW, với tổng mức đầu tư khoảng 5.320 tỉ đồng, được chia làm 2 giai đoạn. Trong đó, giai đoạn 1 dự kiến hoàn thành trong năm 2021 và sau khi hoàn thành giai đoạn 2 toàn bộ dự án sẽ tiến hành hòa lưới điện quốc gia, góp

phần đảm bảo điện khu vực miền Nam cũng như an ninh năng lượng quốc gia và bảo vệ môi trường.

Tính đến nay, đây là dự án nhà máy điện gió thứ 4 được khởi công trên địa bàn TX.Vĩnh Châu.

Công bố quyết định sáp nhập 3 trường vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng

Ngày 27-3, UBND tỉnh tổ chức buổi Lễ công bố Quyết định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật, Trường Trung cấp Y tế và Trường Cao đẳng Sư phạm vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Theo Quyết định số 1251/QĐ-BLĐTBXH ngày 6/9/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng sau khi sáp nhập là trường công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật. Theo đó, trường thực hiện nhiệm vụ đào

tạo theo 3 cấp trình độ là Sơ cấp, Trung cấp và Cao đẳng. Bên cạnh đó, trường cũng mở các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu; nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, hợp tác, liên kết tổ chức đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Theo các quyết định của lãnh đạo UBND tỉnh, Tiến sĩ Nguyễn Văn Triều được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng; Tiến sĩ Lý Quốc Trung và Thạc sĩ Nguyễn Văn Tâm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng.□

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Tháng 4-2020

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xác định một số nội dung trọng tâm để cấp ủy Đảng, Mặt trận và các đoàn thể tập trung tuyên truyền trong tháng 4 như sau:

1. Tập trung cao độ vào việc tuyên truyền trong nhân dân có trách nhiệm, tự giác chấp hành Chỉ thị số 16-CT/TTg ngày 31/3/2020, của Thủ tướng Chính phủ; chỉ thị 03-CT/UBND ngày 31/3/2020 của chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và Công văn 27/HĐKSS ngày 01/4/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19.

2. Tiếp tục tuyên truyền về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp gắn với vận động đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào dự

thảo các văn kiện đại hội Đảng bộ các cấp.

3. Tuyên truyền về các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng - Nhà nước ta trong tháng 4.

4. Tuyên truyền giáo dục về ý nghĩa lịch sử, truyền thống các ngày lễ: Giỗ tổ Hùng Vương (Mùng 10/3 Âm lịch), 45 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 134 năm Quốc tế Lao động 1/5 ...

Các đơn vị cần lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với đối tượng và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. □

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI, NỔI BẬT TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

1. Về tầm bao quát và tầm nhìn của Đại hội XIII

****Điểm mới trong nhiệm vụ của Đại hội XIII***

Đại hội XIII diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo; đất nước đứng trước nhiều thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức, nhiều vấn đề mới đặt ra phải giải quyết; cán bộ, đảng viên và Nhân dân đặt kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ của Đảng để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Đại hội XIII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII gắn với

đánh giá tổng quát tiến trình đổi mới, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5, 10 năm tới và tầm nhìn đến năm 2045.

****Điểm mới trong xác định chủ đề, phương châm chỉ đạo Đại hội***

Kế thừa 5 thành tố trong chủ đề Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu chủ đề Đại hội XIII là: Tăng cường xây dựng, chính đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi

trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

So với chủ đề Đại hội XII, chủ đề Đại hội XIII chỉ giữ nguyên thành tố về bảo vệ Tổ quốc, các thành tố còn lại đều được bổ sung, phát triển, trong đó thành tố mục tiêu xác định đến giữa thế kỷ XXI.

Phương châm chỉ đạo Đại hội XII: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới”, Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII nêu phương châm: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”.

***Điểm mới trong xác định mục tiêu phát triển**

Về mục tiêu tổng quát:
So với Đại hội XII, mục tiêu tổng quát không chỉ đề cập đến xây dựng Đảng mà cả hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bổ sung mục tiêu: củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ

nghĩa; phát huy sáng tạo, ý chí, khát vọng phát triển; chú trọng đổi mới sáng tạo, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về mục tiêu cụ thể: Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII nêu hai phương án.

Phương án 1: Tiếp cận theo trình độ phát triển, trình độ công nghiệp và thu nhập bình quân đầu người.

- Đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

Phương án 2: Tiếp cận theo trình độ công nghiệp và thu nhập bình quân đầu người.

- Đến năm 2025: Cơ bản trở thành nước công nghiệp

theo hướng hiện đại, có thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2030: Trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045: Trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và diện mạo đất nước sau 35 năm đổi mới

****Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, nguyên nhân và kinh nghiệm***

Đại hội XII đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI đạt những thành quả quan trọng. Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII nêu: Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng. Đất nước tiếp

tục phát triển nhanh và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Dự thảo nêu 5 dấu ấn nổi bật.

Về nguyên nhân: Dự thảo nêu những thành tựu đạt được 5 năm qua có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đó là kết quả của cả một quá trình phấn đấu liên tục, bền bỉ qua nhiều nhiệm kỳ đại hội của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Đây là điểm mới so với Đại hội XII.

Điểm mới trong nội dung một số kinh nghiệm: Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII nêu 5 kinh nghiệm:

- Kinh nghiệm về xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị: So với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị đề cập đến xây dựng Đảng cả về chính trị, đạo đức, tổ chức, cán bộ; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

- Kinh nghiệm về nhận

thức và phát huy vai trò của dân: Quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới... Đây là kinh nghiệm mới so với Đại hội XII.

- Kinh nghiệm về lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện: So với Đại hội XII, kinh nghiệm này bổ sung phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo..., coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế.

- Kinh nghiệm về xây dựng thể chế: So với Đại hội XII, kinh nghiệm này bổ sung nội dung xây dựng đồng bộ thể chế phát triển.

- Kinh nghiệm về bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại: So với Đại hội XII, kinh nghiệm này bổ sung nội dung chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

****Đánh giá chung về 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây***

dựng đất nước (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới

Đánh giá chung 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011 và 10 năm thực hiện Chiến lược: 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 đã tạo những bước tiến quan trọng cả về nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện, khẳng định những giá trị to lớn của Cương lĩnh.

Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở nước ta, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ngày càng sáng rõ hơn và từng bước được hiện thực

hóa; đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: *Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế như ngày nay.*

****Điểm mới trong xác định ý nghĩa của thành tựu thực hiện công cuộc đổi mới và Cương lĩnh***

Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII nêu ý nghĩa của thành tựu thực hiện công cuộc đổi mới và Cương lĩnh: Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 1991, đặc biệt trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử là sản

phẩm kết tinh sức sáng tạo của Đảng và Nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, Cương lĩnh tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

3. Hệ quan điểm chỉ đạo và định hướng phát triển đất nước

****Điểm mới trong dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm sắp tới***

Về dự báo tình hình thế giới, so với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII bổ sung một số dự báo mới, nổi bật là: Tác động

của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái; Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn.

Về dự báo tình hình trong nước, so với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII bổ sung những dự báo mới, nổi bật là: Tình hình Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường; những đòi hỏi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hệ lụy của biến đổi khí hậu; chất lượng dân số còn thấp và xu hướng già hóa dân số nhanh.

****Điểm mới về hệ quan điểm chỉ đạo***

Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII nêu hệ quan điểm chỉ đạo: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong giai đoạn tới đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quán

triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn các quan điểm cơ bản:

- Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn mới;

- Tư tưởng chủ đạo về chiến lược tổng thể phát triển đất nước: định hướng tạo động lực phát triển; định hướng huy động, phát huy mọi nguồn lực; định hướng xây dựng, chính đốn Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

****Điểm mới trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030***

Đại hội XII nêu 12 nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước trong 5 năm (2016-2020). Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII nêu 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: Xây dựng thể chế phát triển đất nước; phát triển kinh tế; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; xây dựng con người và nền văn hóa;

quản lý phát triển xã hội; ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc; đối ngoại; phát huy dân chủ XHCN, đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; xây dựng Đảng; các mối quan hệ lớn.

Dự thảo nhấn mạnh: Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn,

cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng XHCN; xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẤP BÁCH THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO SẢN XUẤT, KINH DOANH, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, ỨNG PHÓ VỚI DỊCH COVID-19

Trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, ngày càng lan rộng, có nguy cơ bùng phát tại nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới và tác động, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu và nhiều nước đối tác lớn của Việt Nam. Ở trong nước, tính đến ngày 8/4/2020 cả nước có 251 ca mắc Covid-19, trong đó có 126 ca chữa khỏi và chưa có trường hợp nào tử vong. Tuy nhiên, dịch Covid-19 bùng phát mạnh đã và đang tác động đến

nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Các hoạt động xuất, nhập khẩu, lưu thông, vận chuyển hàng hóa, hành khách, nhiều lĩnh vực dịch vụ như y tế, giáo dục, lưu trú, ăn uống, giải trí, nhất là du lịch bị ảnh hưởng rõ rệt. Một số ngành, lĩnh vực sản xuất bước đầu bị ảnh hưởng, có nơi thiếu hụt lao động tạm thời, gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên, vật liệu đầu vào, gây đình trệ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và

vừa, doanh nghiệp trên địa bàn có dịch phải thu hẹp sản xuất, kinh doanh hoặc tạm ngừng hoạt động.

Để tập trung phòng chống, giảm thiểu tác động của dịch Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh, an toàn đời sống và sức khỏe của Nhân dân, các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, quán triệt sâu sắc và thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 79-CV/TW, ngày 29/01/2020; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/1/2020, Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 31/1/2020, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/2/2020, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 11/3/2020, Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020,

Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 và các công điện của Thủ tướng Chính phủ; Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài cùng đồng lòng để chiến thắng đại dịch Covid-19.

Hai là, tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 trong bối cảnh dịch đang bùng phát, lan rộng ở nhiều quốc gia. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ cho các đối tượng, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội.

Ba là, các cơ quan truyền thông kịp thời cung cấp thông tin chính thống, công khai, minh bạch, khách quan về kết quả công tác

phòng, chống dịch Covid-19 của Việt Nam; đẩy mạnh tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong việc chủ động, đồng bộ, quyết liệt phòng, chống, ứng

phó với diễn biến của dịch; tăng cường truyền thông các chủ đề “Sống an toàn”, “Việt Nam an toàn”; phát động toàn dân nâng cao ý thức, tăng cường các hoạt động tự bảo vệ sức khỏe...

**ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 55-NQ/TW,
NGÀY 11/02/2020 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ “ĐỊNH HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA CỦA
VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045”**

****Điểm mới trong quan điểm chỉ đạo phát triển năng lượng quốc gia***

Thứ nhất, xác định rõ hơn và toàn diện hơn về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và vị trí, vai trò của phát triển năng lượng quốc gia. Nghị quyết 55 lần đầu đề cập rõ về vấn đề bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong tình hình mới, theo đó “bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia là nền tảng, đồng thời là tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội”. Tại Nghị quyết này, phát triển năng lượng quốc gia không chỉ là nhiệm vụ

“trọng tâm xuyên suốt trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” như đã nêu tại Nghị quyết 18 mà “phải ưu tiên phát triển năng lượng nhanh và bền vững, đi trước một bước, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm quốc phòng, an ninh”. Vấn đề phát triển năng lượng phải gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội cũng lần đầu tiên nêu tại Nghị quyết; đây cũng là điểm mới, thể hiện rõ tính định hướng XHCN trong phát triển năng lượng đất nước.

Thứ hai, quan điểm mạnh mẽ và toàn diện hơn

về phát triển thị trường năng lượng quốc gia cũng như gắn kết giữa phát triển năng lượng với thể chế và xu thế hội nhập quốc tế. Nghị quyết 55 đã nêu quan điểm “phát triển năng lượng quốc gia phải phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xu thế hội nhập quốc tế”. Nếu như trước đây, tại Nghị quyết 18 mới chỉ nêu quan điểm “từng bước hình thành thị trường năng lượng” thì tại Nghị quyết 55, Bộ Chính trị đã nhấn mạnh quan điểm “nhanh chóng xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh; áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng”. Đây là những điểm có tính đột phá, khẳng định rõ nét hơn, quyết liệt hơn yêu cầu phải nhanh chóng và triệt để thực hiện cơ chế thị trường đối với ngành năng lượng qua cơ chế giá năng lượng để thu hút, phân bổ nguồn

lực đầu tư trong phát triển các loại hình năng lượng.

Thứ ba, quan điểm mạnh mẽ hơn, cụ thể và toàn diện hơn về việc thu hút và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển năng lượng, đặc biệt là kinh tế tư nhân. Nếu như tại Nghị quyết 18 mới đề cập quan điểm “Thúc đẩy nhanh việc xóa bao cấp, xóa độc quyền, tiến đến xóa bỏ hoàn toàn việc thực hiện chính sách xã hội thông qua giá năng lượng” thì đến Nghị quyết 55, Bộ Chính trị đã nêu rõ “Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng; kiên quyết loại bỏ mọi biểu hiện bao cấp, độc quyền, cạnh tranh không bình đẳng, thiếu minh bạch trong ngành năng lượng”. Đây là những quan điểm mới, phù hợp với tình hình thực tiễn, đánh giá đúng vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế.

Thứ tư, nêu rõ quan điểm về phát triển các nguồn năng

lượng phù hợp với yêu cầu và xu thế phát triển năng lượng của đất nước cũng như của thế giới, theo đó Nghị quyết xác định “Phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng hóa thạch trong nước, chú trọng mục tiêu bình ổn, điều tiết và yêu cầu dự trữ năng lượng quốc gia; ưu tiên phát triển điện khí, có lộ trình giảm tỷ trọng điện than một cách hợp lý; chủ động nhập khẩu nhiên liệu từ nước ngoài cho các nhà máy điện”. Đồng thời, lần đầu tiên tại Nghị quyết này, Bộ Chính trị cũng đặt ra yêu cầu phải tính toán để phân bổ tối ưu hệ thống năng lượng quốc gia trong tất cả các lĩnh vực trên cơ sở lợi thế so sánh của từng vùng, địa phương.

Thứ năm, gắn phát triển năng lượng quốc gia với cuộc Cách mạng công nghiệp lần

thứ tư; xác định đúng vai trò của chính sách sử dụng tiết kiệm năng lượng. Tại Nghị quyết này, Bộ Chính trị nêu rõ quan điểm phải “chú trọng nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong phát triển tất cả các phân ngành, lĩnh vực năng lượng; đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành năng lượng; từng bước làm chủ công nghệ hiện đại, tiến tới tự chủ sản xuất được phần lớn các thiết bị năng lượng”. Tại Nghị quyết 18, vấn đề sử dụng tiết kiệm năng lượng đã được đề cập nhưng mới dừng lại ở mức độ “Có chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả” nhưng đến Nghị quyết 55, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường đã được nâng tầm, trở thành “quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội”.

**Điểm mới trong mục tiêu và tầm nhìn phát triển năng lượng quốc gia*

Đối với mục tiêu tổng quát, Nghị quyết 55 nhấn mạnh ngoài việc cung cấp năng lượng với chất lượng cao, cần phải *cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định, với giá cả hợp lý*. Đây là điểm sâu sắc hơn Nghị quyết 18, gắn với nội hàm cấu thành việc đảm bảo an ninh năng lượng. Ngoài ra, Nghị quyết 55 chú trọng hơn đến mục tiêu phát triển *hạ tầng đồng bộ và thông minh*, nêu rõ mục tiêu là đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN. Đặc biệt, đưa mục tiêu rõ ràng hơn trong việc *chủ động sản xuất được một số thiết bị chính trong các phân ngành năng lượng; nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối điện tiên tiến, hiện đại*.

Đối với một số mục tiêu cụ thể, ngoài mục tiêu cụ thể về tổng cung năng lượng sơ cấp, Nghị quyết 55 có tính toán và bổ sung thêm các chỉ tiêu quan trọng khác cho định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia.

Nghị quyết 55 đưa mục tiêu nhập khẩu khí LNG (là nguồn năng lượng sạch) là đủ năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) khoảng 8 tỷ m³ vào năm 2030 và khoảng 15 tỷ m³ vào năm 2045. Đặc biệt đối với vấn đề môi trường, Nghị quyết 55 đưa mục tiêu *giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 20% vào năm 2045*. Đây là những điểm mới trong Mục tiêu cụ thể của Nghị quyết 55.

Về tầm nhìn, Nghị quyết 18 không đưa tầm nhìn cụ thể mặc dù xác định thời gian đến năm 2050. Nghị quyết 55 xác định tầm nhìn cụ thể đến năm 2045, ngoài một số nội dung mang tính tổng quát được nêu trong tầm nhìn, Nghị quyết 55 nhấn mạnh đến *khả năng kết nối khu vực và quốc tế được nâng cao; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ tiên tiến của một*

nước công nghiệp phát triển hiện đại.

****Điểm mới trong nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045***

Nghị quyết 55 xác định 10 nhiệm vụ và giải pháp cụ thể. Trong 2 nhiệm vụ và giải pháp đầu tiên, Nghị quyết 55 tập trung nêu bật vấn đề về các nguồn cung năng lượng sơ cấp và điện, trong đó nhấn mạnh “*phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hóa, bảo đảm tính hiệu quả, tin cậy và bền vững và phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”. Đây là những nội dung mấu chốt để đảm bảo an ninh năng lượng đất nước. Điều khác biệt ở Nghị quyết 55 là những nhiệm vụ và giải pháp được nêu rõ ràng và cụ thể cho từng phân ngành năng lượng, từng loại hình phát điện; từ đó, tạo thuận

lợi cho việc thể chế hóa các nội dung này trong những chiến lược liên quan. Điểm mới trong Nghị quyết 55 là đưa các giải pháp cụ thể về nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng, theo đó là cần hoàn thiện chính sách đặt hàng sản xuất của Nhà nước để khuyến khích các doanh nghiệp trong nước thực hiện những công trình, dự án phức tạp, kỹ thuật *cao trong ngành năng lượng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế*; đây là giải pháp mang tính đột phá để hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước.

Một điểm mới nữa là Nghị quyết 55 gắn chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng với *mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững*. Nghị quyết 55 đề ra nhiệm vụ *cần xây dựng quy chế tài chính về môi trường, bảo đảm tính đủ các chi phí về môi trường, xã hội trong đầu tư và giá thành sản phẩm...*

Để đưa Nghị quyết vào cuộc sống nhanh chóng, Nghị quyết 55 nêu các giải pháp cụ thể. Theo đó, Nghị quyết đề ra nhiệm vụ phải rà soát, hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa Trung ương

và địa phương, giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển năng lượng; xây dựng cơ chế và khung pháp lý bảo đảm cho việc tuân thủ quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia. Xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia...

XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ VÀ NỀN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM

***Kết quả đạt được**

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng Chính phủ điện tử (CPĐT). Năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử, *Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 7/3/2019*

về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư...

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai thực hiện và đạt được những kết quả bước đầu trong xây dựng CPĐT. Các cơ quan nhà nước đã cung cấp một số

dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân. Tính đến hết quý III/2019, số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 được cung cấp tại các bộ, cơ quan trung ương là 1.720 dịch vụ, tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến là 47,7%; tại các địa phương là 46.660 dịch vụ, với tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến là 17,3%.

Nổi bật là *Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet)* đã hoạt động từ tháng 6/2019 và Cổng dịch vụ công quốc gia tháng 12/2019 là một dấu mốc quan trọng trong xây dựng CPĐT, tạo một kênh giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước, giúp công khai minh bạch giữa người xử lý, giải quyết dịch vụ công với người được cung cấp dịch vụ công thông qua mạng điện tử, từ đó chống được nạn cửa quyền hách dịch, tiêu cực, ngăn chặn tình trạng tham nhũng vặt và

tạo môi trường đầu tư kinh doanh, đặc biệt có ý nghĩa và giá trị thiết thực trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường như hiện nay.

****Một số hạn chế***

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, quá trình xây dựng CPĐT ở nước ta còn một số hạn chế như: Một số nội dung triển khai CPĐT chưa được như mong đợi, kết quả đạt được vẫn còn khiêm tốn. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng CNTT nền tảng phục vụ phát triển CPĐT còn chậm, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin thấp, chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Cơ chế đầu tư, thuê dịch vụ CNTT vẫn còn vướng mắc; ứng dụng CNTT được triển khai chưa hiệu quả. Việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ công việc còn phụ thuộc nhiều vào giấy tờ, thủ công; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn rất thấp.

***Một số giải pháp trong thời gian tới**

- Hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng phát triển CPĐT, hướng tới Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số. Đẩy mạnh xây dựng các đề án về các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng CNTT tại các bộ, ngành, địa phương...

- Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển CPĐT phù hợp với xu thế phát triển CPĐT trên thế giới. Tập trung hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu nền tảng quốc gia, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp...

- Thiết lập các hệ thống ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và phục vụ quản lý điều hành của Chính phủ, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số. Xây dựng các hệ thống thông tin Chính phủ không giấy tờ; Hệ

thống điện tử về tham vấn chính sách; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia tiến tới xây dựng Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, sắp xếp lại và huy động mọi nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ ưu tiên phát triển CPĐT, điều chỉnh cơ chế đầu tư đặc thù cho CNTT, tăng cường xã hội hóa để phát huy hiệu quả hợp tác công - tư; tổ chức đào tạo, tập huấn, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò người đứng đầu, nâng cao hiệu quả thực thi và trách nhiệm giải trình. Các nhiệm vụ triển khai CPĐT cần được đánh giá gắn liền với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu từng bộ, ngành, địa phương và được đo lường qua bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả, đo lường chất lượng kết quả xây dựng CPĐT. □

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO CHỦNG MỚI CỦA VI-RÚT CORONA (COVID-19) GÂY RA ĐẾN NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU

Tính đến ngày 8/4/2020, dịch Covid-19 đã lan ra tất cả các châu lục (trừ châu Nam cực), với hơn 209 quốc gia và vùng lãnh thổ, khiến trên 1.432.373 người mắc bệnh, hơn 82.114 người tử vong. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã chính thức tuyên bố Covid-19 là đại dịch toàn cầu. Đáng chú ý là, trong khi Trung Quốc tuyên bố đã kiểm soát và dập dịch thành công với số ca nhiễm mới trong ngày càng ít, thì Italy, Iran, Hàn Quốc, Pháp, Đức, Tây Ban Nha đang trở thành “tâm dịch” với số ca nhiễm Covid-19 ngày càng tăng nhanh chóng. Còn tại Việt Nam, tính đến ngày 8/4/2020 đã ghi nhận 251 trường hợp

mắc Covid-19, trong đó có 126 bệnh nhân đã được điều trị khỏi và chưa có trường hợp nào tử vong.

Kể từ khi dịch Covid-19 xuất hiện ở thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, chuỗi cung ứng toàn cầu đã bị gián đoạn do Trung Quốc là đối tác cung cấp hàng hóa đầu vào quan trọng cho nhiều quốc gia và tập đoàn đa quốc gia trên thế giới. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ suy giảm mạnh trong quý I-2020. Chỉ số thương mại hàng hóa toàn cầu của WTO (tháng 2/2020) đã giảm mạnh xuống chỉ còn 95,5 điểm (so với 96,6 điểm tháng 11/2019).

Các nền kinh tế tiếp tục đối mặt với khó khăn trong tình hình diễn biến dịch Covid-19 kéo dài. Dự báo GDP của Trung Quốc giảm từ 0,5 - 1 điểm phần trăm trong năm 2020; riêng trong quý I-2020 có thể giảm 2 điểm phần trăm. Kinh tế Nhật Bản cũng có nguy cơ suy thoái. Một số chuyên gia lo ngại kinh tế Nhật Bản có thể rơi vào tăng trưởng âm trong quý II-2020. Kinh tế Hàn Quốc cũng đối mặt với nhiều rủi ro do dịch Covid-19. Lạm phát tháng 1/2020 đã tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2019; thặng dư thương mại giảm xuống còn 0,62 tỷ USD trong tháng 1/2020. Khu vực châu Âu tăng trưởng kinh tế tiếp tục duy trì ở mức thấp, đạt 0,1% trong quý IV/2019...

Dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ tới thị trường chứng khoán, dầu mỏ của thế giới. Hầu hết các thị trường chứng khoán quốc tế đều mất điểm mạnh so với đầu năm 2020 và kéo dài trong nhiều phiên liên tiếp, là mức sụt giảm mạnh nhất kể từ năm

2008 đến nay. Thị trường chứng khoán châu Âu đã phải đóng cửa trong sắc đỏ khi WHO công bố Covid-19 là đại dịch. Chứng khoán châu Á cũng đồng loạt quay đầu giảm trở lại trong phiên 11/3. Ngoài ra, giá dầu mỏ và giá vàng thế giới cũng đã giảm mạnh do tác động của dịch.

Để ứng phó với tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đến tăng trưởng kinh tế, Ngân hàng Trung ương nhiều nước (như Trung Quốc, Indonesia, Philippin, Thái Lan, Brazil,...) đã và đang thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng như hạ lãi suất cơ bản, hạ dự trữ bắt buộc, hạ giá đồng nội tệ... để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Một số nước khác dùng chính sách tài khóa đã có gói kích thích kinh tế (3 - 5 tỷ USD) nhằm hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp. Nhiều tổ chức tài chính quốc tế cũng đã có biện pháp để giúp vực dậy nền kinh tế toàn cầu.

Tại Việt Nam, dịch Covid-19 đã và đang tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Các hoạt

động xuất, nhập khẩu, lưu thông, vận chuyển hàng hóa, hành khách, nhiều lĩnh vực dịch vụ như y tế, giáo dục, ăn uống, lưu trú, giải trí, nhất là du lịch bị ảnh hưởng rõ rệt. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp trên địa bàn có dịch phải thu hẹp sản xuất kinh doanh hoặc tạm ngừng hoạt động... Ngày 4/3/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg yêu cầu các bộ, ngành, địa phương và đề nghị cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước tập trung phòng, chống, giảm thiểu tác động của dịch Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh, an toàn

đời sống và sức khỏe của Nhân dân.

Giới chuyên gia dự báo, dịch bệnh Covid-19 có thể tác động tiêu cực lâu dài đến nền kinh tế toàn cầu và tạo lực cản đáng kể với nhiều nền kinh tế của các khu vực. Việc đối phó với dịch Covid-19 không chỉ của riêng Trung Quốc mà của tất cả các chính phủ cũng như của mọi người dân và cần phải được đồng thời tiến hành trên cả bốn phương diện: y tế, chính trị, kinh tế và con người. Mỗi quốc gia tự xác định mức độ thích hợp nhất, đồng thời sẵn sàng ứng phó với khủng hoảng, tăng cường nghiên cứu và trao đổi kết quả nghiên cứu, thông tin kịp thời, chuẩn xác và đầy đủ, hỗ trợ lẫn nhau về tài chính và kinh nghiệm.

KẾT QUẢ HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG KINH TẾ ASEAN HẸP LẦN THỨ 26

Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN họp (AEM) lần thứ 26 được tổ chức ngày 10/3/2020, tại thành phố Đà Nẵng. Đây là hội nghị thường niên cấp Bộ

trưởng phụ trách kinh tế đầu tiên trong năm, là dịp để các Bộ trưởng Kinh tế 10 nước ASEAN trao đổi, thống nhất định hướng lớn và các ưu tiên

hợp tác kinh tế ASEAN năm 2020, hướng tới hoàn thành Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đến năm 2025.

Bộ trưởng Kinh tế các nước ASEAN đã thông qua 12 đề xuất về sáng kiến, ưu tiên hợp tác kinh tế của Việt Nam trong năm Chủ tịch ASEAN 2020, tập trung vào các lĩnh vực: thương mại điện tử, thương mại hàng hóa, năng lượng, công nghệ thông tin, nông nghiệp, phát triển bền vững, tài chính, thống kê, đổi mới sáng tạo... Các sáng kiến này được xây dựng theo 3 định hướng Thúc đẩy liên kết và kết nối khu vực nội khối ASEAN; đẩy mạnh quan hệ đối tác vì hòa bình và phát triển bền vững; nâng cao năng lực thích ứng và hiệu quả hoạt động của ASEAN.

Bên cạnh các sáng kiến, ưu tiên trên, Hội nghị cũng đã rà soát và thống nhất các ưu tiên trong chương trình làm việc thường niên năm 2020 trong lĩnh vực kinh tế, gồm 62 nội dung thuộc phụ trách của AEM; thông qua 6 khuyến

ng nghị của Hội nghị Nhóm Đặc trách cao cấp về Hội nhập kinh tế ASEAN lần thứ 37 (HLTF-EI 37 tổ chức ngày 12 - 13/2/2020 tại Hà Nội); thảo luận về phương hướng để các nước ASEAN có thể thúc đẩy việc kết thúc đàm phán và ký kết Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP).

Hội nghị đã thông qua “Tuyên bố tăng cường khả năng phục hồi kinh tế của ASEAN để đối phó với Covid-19” theo sáng kiến đề xuất của Việt Nam. Trong bối cảnh thế giới, ASEAN và Việt Nam đang đối mặt với các khó khăn, thách thức và diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Hội nghị AEM lần thứ 26 chịu tác động, ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh này. Dù vậy, trong khoảng thời gian rất ngắn, Việt Nam đã chủ động cùng các nước trong ASEAN cũng như Ban Thư ký ASEAN hoàn tất công tác chuẩn bị bảo đảm các biện pháp phòng chống dịch, cũng như môi trường an toàn chung cho tất cả đại biểu các nước ASEAN tham gia Hội

ngợi. Đặc biệt, việc Việt Nam chủ động đưa ra đề xuất để Hội nghị thông qua Tuyên bố chung cấp Bộ trưởng đã được các nước thành viên ASEAN đánh giá cao, sẽ giúp ASEAN ứng phó và có những biện pháp hành động tập thể để đạt được mục

tiêu của mỗi nước, mục tiêu chung của ASEAN, góp phần duy trì ASEAN như là một trung tâm kết nối, tạo dựng những khung phù hợp, hiệu quả trong khung khổ hợp tác của các nước trong khu vực ASEAN với các đối tác khác trên thế giới.

XUNG QUANH CUỘC CHIẾN DẦU MỎ GIỮA NGA VÀ A-RẬP XÊ-ÚT

Hiện nay, trên thị trường dầu mỏ thế giới, Nga và A-rập Xê-út (Saudi Arabia) là hai nước có vai trò đặc biệt quan trọng. A-rập Xê-út là một thành viên chủ chốt của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), còn Nga - một nước ngoài OPEC nhưng có vai trò quan trọng không kém trong việc điều tiết thị trường dầu mỏ. Trong thời gian gần đây, hai nước (cùng với các nước trong và ngoài OPEC) đã có sự hợp tác chặt chẽ và hiệu quả trong việc duy trì trần khai thác dầu nhằm kiểm soát giá dầu trên thị trường “vàng đen” thế giới. Tuy nhiên, sự hợp tác giữa Nga và A-rập

Xê-út đang xuất hiện những rạn nứt.

Kể từ khi bệnh dịch Covid-19 bùng phát, nhu cầu dầu mỏ của nền kinh tế hàng đầu châu Á là Trung Quốc đã giảm 3 triệu thùng/ngày, tương đương khoảng 20%. Dịch bệnh cũng đã gây đình trệ hoạt động sản xuất, đi lại trên toàn thế giới. Điều này cũng đã tác động mạnh tới các thành viên OPEC. Trong cuộc họp cấp Bộ trưởng OPEC+ vào ngày 6/3/2020 tại Áo, các nước đã không đạt được thỏa thuận về cắt giảm sản lượng khai thác “vàng đen” sau khi Nga từ chối siết chặt nguồn cung để

đối phó với những tác động tiêu cực của dịch Covid-19. Tại cuộc họp, A-rập Xê-út và các nước thành viên đã kêu gọi OPEC cắt giảm từ 1 đến 1,5 triệu thùng/ngày trong sản lượng khai thác dầu quý II-2020. Tuy nhiên, đề xuất trên của A-rập Xê-út và các nước thành viên OPEC đã không nhận được sự ủng hộ của Nga. Phía Nga cho rằng còn quá sớm để đánh giá các tác động của dịch Covid-19 và tuyên bố từ ngày 1/4/2020, sẽ không có nước nào trong OPEC hay OPEC+ có nghĩa vụ phải tuân thủ việc giảm sản lượng. Điều này có nghĩa là các nước sẽ tự do khai thác dầu với sản lượng tùy ý. Động thái này đã khơi mào một “cuộc chiến” giá dầu giữa Nga và A-rập Xê-út.

Việc Nga không thông qua đề xuất của OPEC về việc cắt giảm thêm sản lượng đã khiến thỏa thuận cắt giảm sản lượng dầu giữa OPEC và Nga, vốn được thực hiện trong 3 năm qua (ký kết năm 2017) chính thức kết thúc vào ngày 6/3/2020.

Phản ứng lại, A-rập Xê-út tuyên bố sẽ giảm mạnh giá bán và tăng sản lượng dầu thô lên hơn 10 triệu thùng/ngày trong tháng 4/2020. Tập đoàn Năng lượng Saudi Aramco của A-rập Xê-út ngày 10/3/2020 thông báo sẽ tăng nguồn cung cấp dầu thô lên tới 12,3 triệu thùng/ngày vào tháng 4/2020.

Việc A-rập Xê-út và Nga tuyên bố sẽ tăng sản lượng khai thác dầu đã dẫn đến nguy cơ khiến nguồn cung dầu toàn cầu dồi dư và đẩy giá dầu mỏ thế giới sụt giảm mạnh, đánh dấu sự sụt giá mạnh nhất kể từ Chiến tranh vùng Vịnh (năm 1991) đến nay. Giá dầu giảm mạnh đã khiến thị trường chứng khoán toàn cầu chao đảo. Ngày 10/3/2020, cổ phiếu ở Anh đã lao dốc khi chỉ số FTSE 100 giảm 8% xuống mức thấp nhất trong vòng 3 năm qua. Chỉ số Dax của Đức và Cac 40 của Pháp mất hơn 6%, còn chỉ số Stoxx Europe 600 của châu Âu (chỉ số theo dõi cổ phiếu của các công ty lớn nhất khu vực) mất khoảng

1/5 so với mức cao gần đây. Các thị trường chứng khoán khác ở châu Á cũng chứng kiến sự sụt dốc mạnh.

Trước những diễn biến trên, nhiều chuyên gia dự báo, “cuộc chiến” hạ giá dầu giữa Nga và A-rập Xê-út có thể đẩy thị trường năng lượng

thế giới rơi vào tình trạng “thê thảm” hơn giai đoạn hồi tháng 11/2014, không chỉ vì nguồn cung tăng mà còn vì nhu cầu giảm mạnh do dịch Covid-19 đang lan rộng trên phạm vi toàn thế giới, đẩy các nhà hoạch định chính sách kinh tế vào tình thế khó.

TRIỂN VỌNG CHO NỀN HÒA BÌNH LÂU DÀI Ở AFGHANISTAN

Ngày 29/2/2020, tại thủ đô Doha của Cata, Thỏa thuận hòa bình lịch sử giữa Mỹ và lực lượng Taliban tại Afghanistan được ký kết, với sự chứng kiến của đại diện đến từ khoảng 30 quốc gia. Đây được đánh giá là bước tiến quan trọng trong nỗ lực chấm dứt cuộc xung đột kéo dài gần 20 năm qua tại Afghanistan (kể từ khi Mỹ phát động cuộc chiến chống khủng bố ở Afghanistan năm 2001 nhằm lật đổ trùm khủng bố Osama Bin Laden và lực lượng Taliban), đồng thời hiện thực hóa tuyên bố của Tổng thống Donal Trump về việc rút quân đội Mỹ khỏi các

cuộc chiến ở nước ngoài.

Để đi đến được thỏa thuận hòa bình vừa ký kết, Mỹ đã phải trải qua rất nhiều thời gian đàm phán. Dưới thời của Tổng thống Barac Obama, nhằm mở đường cho sự rút lui khỏi Afghanistan, chính quyền Mỹ đã ký với chính quyền Afghanistan Thỏa thuận An ninh song phương (BSA). Tuy nhiên, sau khi Mỹ và các đồng minh NATO rút hết quân chiến đấu về nước, Afghanistan đã rơi vào tình trạng an ninh bất ổn do các cuộc giao tranh giữa quân đội và phiến quân Taliban. Các vụ khủng bố, tấn công liêu chết của phiến

quân và tổ chức “Nhà nước Hồi giáo” (IS) tự xưng ở thủ đô Cabun và nhiều thành phố lớn xảy ra thường ngày.

Sau nhiều thời gian đàm phán, Mỹ và lực lượng Taliban đã đạt được Thỏa thuận hòa bình. Theo đó, Mỹ sẽ giảm lực lượng của mình từ 12.000 xuống còn 8.600 trong vòng 135 ngày đầu tiên và rút toàn bộ lực lượng khỏi lãnh thổ Afghanistan trong vòng 14 tháng. Mỹ cũng xem xét đưa dẫn các cá nhân Taliban ra khỏi danh sách trừng phạt của Mỹ và vận động Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (LHQ) đưa các cá nhân này ra khỏi danh sách trừng phạt của LHQ. Taliban cam kết sẽ không để bất cứ lực lượng nào, kể cả các nhóm khủng bố như Al Qaeda và IS sử dụng lãnh thổ Afghanistan để chống lại Mỹ và các đồng minh.

Ngày 10/3/2020, Hội đồng Bảo an LHQ đã nhất trí thông qua Nghị quyết số 2513 về ủng hộ Thỏa thuận hòa bình giữa Mỹ và lực lượng Taliban. Nghị quyết 2513

hoan nghênh Thỏa thuận hòa bình ngày 29/2/2020 giữa Mỹ và lực lượng Taliban và Tuyên bố chung giữa Mỹ và Afghanistan ngày 28/2/2020, nhấn mạnh tiến trình hòa bình phải do người Afghanistan dẫn dắt và làm chủ, kêu gọi các bên liên quan ở Afghanistan xúc tiến đàm phán tiến tới đạt thỏa thuận ngừng bắn và giải pháp chính trị. Các nước thành viên Hội đồng Bảo an đều bày tỏ hy vọng các bên liên quan sẽ tận dụng đà kết quả để đóng góp vào hòa bình lâu dài tại Afghanistan và khu vực.

Phái đoàn Thường trực Việt Nam tại LHQ hoan nghênh Thỏa thuận Hòa bình và Tuyên bố chung; nhấn mạnh Việt Nam bỏ phiếu thuận với mong muốn Nghị quyết sẽ đóng góp vào thúc đẩy hòa bình và ổn định lâu dài tại Afghanistan, vì lợi ích của người dân Afghanistan; khẳng định Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ cho Afghanistan trong tiến trình xây dựng hòa bình và phát triển.□

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 28/2020/NĐ-CP, ngày 1/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH), đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Nghị định gồm 58 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2020.

Nghị định đã quy định cụ thể về các hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và mức xử phạt trong lĩnh vực BHXH (Điều 38, 39, 40), cụ thể là:

- Phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 1 triệu đồng đối với người lao động có hành vi thỏa thuận với người sử dụng lao động không tham gia BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, tham gia không đúng đối tượng hoặc tham gia không đúng mức quy định;

- Phạt tiền từ 500 nghìn

đồng đến 1 triệu đồng đối với người sử dụng lao động có một trong các hành vi sau đây:

+ Hằng năm không niêm yết công khai thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp;

+ Không thực hiện thủ tục xác nhận về việc đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động để người lao động hoàn thiện hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định;

+ Không cung cấp

hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin về đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động khi người lao động hoặc tổ chức Công đoàn yêu cầu.

Đối với người sử dụng lao động có hành vi không cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc đóng, hưởng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan BHXH người sử dụng có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng. Điểm đáng chú ý là nếu người sử dụng lao động có hành vi trốn đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, mức phạt tiền áp dụng là từ 50 - 75 triệu đồng.

Ngoài ra, người lao động sẽ bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng

nếu có một trong các hành vi vi phạm như:

- Kê khai không đúng sự thật hoặc sửa chữa, tẩy xóa làm sai sự thật những nội dung có liên quan đến việc hưởng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Không thông báo với Trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định khi người lao động có việc làm trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp;

- Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp không thông báo theo quy định với Trung tâm dịch vụ việc làm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có việc làm; thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hưởng lương hưu hằng tháng; đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên...□

Quan tâm đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số

THIÊN HƯƠNG

Sóc Trăng là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Vì vậy, công tác dân tộc và chính sách dân tộc luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Thời gian qua, với việc thực hiện hiệu quả nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội đã góp phần tạo được bước chuyển biến tích cực trong đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh.

Với 35,41% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, thời gian qua, tỉnh Sóc Trăng có nên đã thụ hưởng hầu hết các chính sách dân tộc do Đảng và Nhà nước ban hành. Để thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh đã cụ thể hóa các chính sách dân tộc bằng các nhiệm vụ, giải pháp và tập trung phân bổ hợp lý các nguồn lực. Theo đó, trong 5

năm qua, các chương trình, chính sách, dự án đầu tư vào vùng dân tộc được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm triển khai kịp thời, hiệu quả và bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

Theo Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng, trong giai đoạn 2016 - 2020, Sóc Trăng có 29 xã và 158 ấp, khóm đặc biệt khó khăn thuộc khu vực II diện đầu tư Chương trình 135. Trong các năm từ 2014 - 2019, từ nguồn vốn đầu tư

gần 446,3 tỷ đồng của Trung ương thông qua các chương trình 135, 30a, Dự án 3 (các xã ngoài Chương trình 135 và Chương trình 3a), tỉnh đã triển khai thực hiện 132 dự án, công trình giao thông nông thôn; hỗ trợ 1.000 hộ dân phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở, cộng đồng và thực hiện các dự án theo quy định.

Cùng với đó, tỉnh cũng tích cực triển khai thực hiện chính sách của Chính phủ về hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và hỗ trợ di dân định cư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số với tổng kinh phí thực hiện gần 1.692,5 tỷ đồng. Từ các chương trình này, tỉnh đã hỗ trợ triển khai 219 giếng khoan; nâng cấp, mở rộng 25 công trình nước sinh hoạt tập trung; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 11.900 hộ nghèo và hộ có công; thực hiện hỗ trợ đất ở, vay vốn chuộc lại

đất sản xuất và vay vốn tạo việc làm, phát triển sản xuất để nâng cao đời sống, hỗ trợ lao động học nghề cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định. Ngoài ra, tỉnh đã triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân là hộ nghèo ở vùng khó khăn thuộc các xã khu vực II, III và bãi ngang với tổng kinh phí hơn 44,5 tỷ đồng.

Thông qua các chương trình và các chính sách dân tộc, đời sống của người dân tại các xã, ấp đặc biệt khó khăn được cải thiện rõ rệt; trình độ dân trí và năng lực quản lý, điều hành của hệ thống chính trị các cấp, nhất là chính quyền cấp xã được nâng lên; kỹ năng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số được chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa; hạ tầng cơ sở được mở rộng quy mô, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển.

Bên cạnh triển khai thực

hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách dành cho vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong 5 năm qua, tỉnh còn đầu tư hàng ngàn tỷ đồng để xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, trụ sở làm việc... Quá trình đưa vào sử dụng, các công trình đã góp phần giúp 99% xã trong tỉnh có đường ô tô đến trung tâm xã; 100% các xã có trường, lớp học kiên cố và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học; 100% xã có trạm y tế trong đó có 96% xã đạt chuẩn quốc gia; 100% xã có trụ sở làm việc; 100% xã có trụ sở làm việc; hơn 85% xã, phường có nhà văn hóa và 88% xóm, ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng; hơn 98% người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh...

Có thể nói, từ việc quan tâm thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đồng bộ các chương trình, chính sách của Đảng và Nhà nước dành cho đồng bào dân tộc thiểu số đã góp phần tạo được bước

chuyển biến tích cực trong đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, cũng như làm thay đổi toàn diện các vùng nông thôn đặc biệt khó khăn, xã đồng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh. Kết quả đạt được đã làm cho đồng bào các dân tộc yên tâm, phấn khởi và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, điều hành đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Điều đáng phấn khởi là đồng bào dân tộc thiểu số đã từng bước thay đổi cách nghĩ, cách làm, tích cực lao động sản xuất nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống, qua đó góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Không chỉ đời sống kinh tế ngày càng được nâng cao, đồng bào dân tộc thiểu số còn luôn nêu cao tinh thần đại đoàn kết dân tộc, bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, chung tay góp sức xây dựng quê hương ngày càng phát triển. □

Bảo vệ môi trường để xây dựng thành công **nông thôn mới**

HẢI HÀ

Môi trường và An toàn thực phẩm là một trong 19 tiêu chí quan trọng trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng sống của người dân. Thời gian qua, Sóc Trăng đã quan tâm triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo vệ, cải thiện môi trường khu vực nông thôn và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần để nhiều xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Những năm qua, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nói chung và công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới nói riêng đã được lãnh đạo tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt với sự tham gia của cả hệ

thống chính trị. Để thực hiện đạt tiêu chí về môi trường, bên cạnh sự đầu tư về kinh phí thì rất cần sự tham gia tích cực của người dân, nhất là ý thức trách nhiệm. Vì vậy, quá trình triển khai thực thực, các ngành, các cấp đã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động bằng

nhiều hình thức nhằm tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức của người dân ở vùng nông thôn.

Một trong những thách thức lớn tại các vùng nông thôn trong tỉnh những năm gần đây là vấn đề ô nhiễm môi trường, rác thải sinh hoạt chưa được thu gom xử lý. Để từng bước giải quyết vấn đề này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nhiều giải pháp để bảo vệ môi trường. Trong đó, rõ nét nhất là đã đầu tư và đưa vào hoạt động các bãi rác tập trung, xây dựng các mô hình xử lý nước thải ở 10 trạm y tế xã trong tỉnh, hỗ trợ kinh phí cho các địa phương cải tạo khắc phục ô nhiễm ở các kênh, mương. Song song đó, Sở Tài nguyên và Môi trường còn phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên lồng ghép tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước kết hợp

thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường hữu ích. Qua đó, trên địa bàn tỉnh xuất hiện ngày càng nhiều các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả tại các vùng nông thôn, nhất là các xã xây dựng nông thôn mới như: mô hình ủ phân hữu cơ vi sinh, Câu lạc bộ Phụ nữ bảo vệ môi trường, mô hình “Khu dân cư thực hiện hài hòa xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường”... góp phần không nhỏ trong việc thực hiện tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Xác định công tác bảo vệ môi trường là yêu cầu cơ bản và xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nên thời gian qua, nhiều địa phương trong tỉnh đã tích cực chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp bảo vệ môi trường. Như tại TX.Ngã Năm, vào thời điểm trước năm 2011, việc phát triển

sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đã gây ra tác động tiêu cực đến môi trường, nhất là tại các khu vực gần nhà máy, chợ, bệnh viện đã xảy ra tình trạng ô nhiễm cục bộ. Tuy nhiên, trong tiến trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, với sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể về công tác bảo vệ môi trường đã đem lại nhiều chuyển biến tích cực. Với việc tích cực vận động các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thường xuyên tuân thủ thực hiện các hoạt động thu gom rác thải, giữ gìn môi trường sống, tích cực cải tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại nhà và xóm ấp... đã tạo sự đồng tình hưởng ứng tích cực của hầu hết các hộ dân cư và tạo sức lan tỏa ngày càng rộng khắp. Qua đó, không chỉ khắc phục được tình

trạng ô nhiễm cục bộ tại các khu vực công cộng, mà còn góp phần tích cực làm đổi mới bộ mặt nhiều vùng nông thôn ngày càng đẹp đẽ, văn minh.

Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng, hiện nay tình hình vệ sinh môi trường đã có nhiều chuyển biến tích cực, ý thức của người dân đã được nâng lên, nhiều nơi người dân tự vận động cùng nhau dọn dẹp, làm sạch môi trường sống, vỉa hè... Cùng với đó, việc thu gom và xử lý chất thải, nước thải, bao bì thuốc bảo vệ thực vật được đặc biệt quan tâm. Đáng chú ý, nhiều địa phương đã phối hợp với các doanh nghiệp thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng và vận chuyển đến nhà máy để tiêu hủy an toàn. Ý thức của các hộ chăn nuôi đã được nâng lên

đáng kể, đến nay đã có gần 80% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 91,5%. Với nhiều nỗ lực trên, đến nay toàn tỉnh đã có 65 xã đạt tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm.

Đạt được kết quả tích cực như vậy, song hiện nay tại một số địa phương, tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn chưa được giải quyết triệt để, ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế. Nhằm cải thiện môi trường sống ở các vùng nông thôn, góp phần hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh đã đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực. Đó là, cần tăng cường bảo vệ môi

trường nông thôn; tăng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật; tái sử dụng chất thải trong trồng trọt, chăn nuôi để vừa đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, vừa cải tạo cảnh quan môi trường; tăng cường vận động người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn.

Việc giữ gìn vệ sinh môi trường sống nói chung và khu vực nông thôn nói riêng không chỉ là nhiệm vụ của riêng các ngành, các đơn vị chức năng, mà rất cần có sự chung tay của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Và chắc chắn rằng, mỗi sự góp sức thiết thực, mỗi ý thức tích cực dành cho môi trường hôm nay sẽ là điều kiện vô cùng quan trọng để tạo dựng thành công môi trường sống xã hội trong lành, văn minh, bền vững. □

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng: Hiệu quả từ đề cao chất lượng và hiệu quả phục vụ

THANH AN

Với sự quyết tâm thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc hoạt động, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng được đánh giá hoạt động khá nề nếp, hiệu quả sau hơn một năm đi vào hoạt động. Kết quả đạt được cũng chính là sự khẳng định cho những quyết tâm của tỉnh đã đi đúng hướng nhằm tạo ra bước đột phá trong cải cách hành chính.

***Phối hợp chặt chẽ**

Là đầu mối tập trung thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận, đôn đốc, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC), ngay từ năm đầu tiên đi vào hoạt động, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) đã chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính, từ khâu lấy số thứ tự giao dịch, bấm nút đánh giá

mức độ hài lòng của người dân, hệ thống camera giám sát,... Song hành cùng điều kiện của công nghệ thông tin, Trung tâm luôn hoạt động trên tinh thần lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ.

Quá trình hoạt động, để đảm bảo trả kết quả giải quyết TTHC nhanh chóng và đúng hẹn, Trung tâm bố trí 16 quầy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (gồm 15 sở, ngành

và Công an tỉnh), 1 quầy của Bưu điện tỉnh và 1 quầy hướng dẫn. Theo đó, Trung tâm phối hợp các sở, ngành thực hiện tốt Quy chế phối hợp; theo dõi, đôn đốc các quầy sở, ngành tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, trường hợp trễ hạn đều có văn bản xin lỗi người dân kịp thời, đúng quy định; thường xuyên nhắc nhở công chức các sở, ngành làm việc tại Trung tâm nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ để mang đến sự hài lòng cao nhất.

Để đảm bảo hoạt động hiệu quả, lãnh đạo Trung tâm thường xuyên theo dõi, đôn đốc các sở, ngành rà soát, xây dựng kịp thời các quy trình nội bộ đối với các TTHC mới ban hành và cập nhật Quy trình nội bộ lên Hệ thống phần mềm “Một cửa điện tử” của đơn vị. Định kỳ hàng tháng và quý, Trung tâm báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động; thông báo cho các sở, ngành khi có vướng mắc phát sinh liên quan đến việc thực hiện Quy chế phối hợp. Bên cạnh đó,

Trung tâm đẩy mạnh việc giải quyết một số TTHC ở mức độ 3 và mức độ 4 theo quy định; thực hiện hợp đồng với Bưu điện tỉnh để chuyển phát 4 chuyển trong một ngày làm việc các văn bản, hồ sơ TTHC từ Trung tâm đến các sở, ngành và ngược lại, ngay cả trong trường hợp phát sinh hồ sơ cần giải quyết gấp, trả kết quả trong ngày.

***Mang đến sự hài lòng**

Kết thúc năm 2019, Trung tâm nhận được tỷ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ và thái độ phục vụ của nhân viên tại Trung tâm lên đến 99,8%.

Theo đồng chí Phạm Thị Trinh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh, kiêm Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thì tỷ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân là một điều đáng mừng đối với Trung tâm trong năm đầu tiên đi vào hoạt động. Bên cạnh cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ, trang thiết bị hiện đại, thì người dân cảm thấy hài lòng khi đến giao dịch tại Trung tâm còn là do thái độ

phục vụ tốt của đội ngũ công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Trung tâm. Đặc biệt, trên tinh thần công khai, minh bạch, không phiền hà, không tiêu cực, giải quyết đúng quy định và lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm mục tiêu phục vụ nên việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm được thực hiện nhanh gọn, giúp giảm chi phí, phiền hà cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết hồ sơ; số hồ sơ trả đúng hạn, trước hạn chiếm tỷ lệ cao.

Sau một năm đi vào hoạt động, danh mục tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm từ 1.291 TTHC đã tăng lên 1.325 TTHC (trong đó có 591 TTHC trực tuyến mức độ 3, 4). Trong những tháng đầu năm nay, danh mục này được bổ sung thêm 20 TTHC. Trong năm 2019, Trung tâm đã tiếp nhận 50.299 hồ sơ TTHC và đã giải quyết 48.716 hồ sơ (chiếm 97%); trong đó, tỷ lệ trả hồ sơ trước hạn và đúng hạn chiếm 99,7% trên tổng số hồ sơ đã giải quyết. Bên cạnh đó, hầu

hết các sở, ngành đã cập nhật kịp thời các TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới lên hệ thống phần mềm “Một cửa điện tử”; Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên theo dõi, giải quyết vướng mắc liên quan đến lỗi kỹ thuật của phần mềm, giúp việc tiếp nhận xử lý và trả kết quả hồ sơ được thực hiện nhanh chóng.

Có thể nói rằng, với việc chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính, cùng việc thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc hoạt động, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm mục tiêu phục vụ đã giúp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sớm đi vào hoạt động nề nếp và ngày càng hiệu quả. Kết quả đạt được chính là điều kiện quan trọng giúp tỉnh tiến thêm một bước xa hơn trong tiến trình cải cách hành chính, qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư và hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. □

Tăng cường xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

KHÁNH NGOC

Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là một trong 19 tiêu chí quan trọng trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Trong hơn 2 năm qua, Sóc Trăng đã có nhiều nỗ lực trong thực hiện chủ trương của Chính phủ, qua đó đã đưa pháp luật ngày càng đi vào cuộc sống của người dân, đồng thời vừa góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh tại nhiều địa phương.

Với mục tiêu nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thi hành Hiến pháp, pháp luật, quản lý nhà nước và xã hội bằng pháp luật; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã trong thực thi công vụ... ngày 8-5-2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quy định số 619/2017/QĐ-TTg về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Theo đó, ngày 6-7-2017, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng đã ký ban hành Kế hoạch 73/KH-UBND về triển khai thực hiện Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp

cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Theo Quy định của Thủ tướng Chính phủ, tiêu chí tiếp cận pháp luật gồm 5 tiêu chí thành phần với tổng số 100 điểm, bao gồm: Bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật; thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đồng chí Phạm Tuấn - Giám đốc Sở Tư pháp cho biết:

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng, đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quy định của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh

và ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện nội dung này nhằm đảm bảo theo các khung tiêu chí đã đề ra; đồng thời, chú trọng tổ chức các hoạt động tuyên truyền và các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác theo dõi các tiêu chí, tiêu chuẩn tiếp cận pháp luật tại các xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Trong năm qua, bên cạnh tổ chức được 12 lớp tập huấn, ngành Tư pháp còn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức, trong đó phổ biến nhất là trên các phương tiện truyền thông. Để tuyên truyền rộng rãi trong xã hội, tỉnh đã biên soạn và cấp phát miễn phí 2.500 cuốn Sổ tay hướng dẫn về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho các cơ quan, địa phương để nghiên cứu, tham khảo, cũng như chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trên cơ sở kết quả thực hiện và tự chấm điểm của cấp xã năm 2019, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện đã thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện trong

toàn tỉnh. Qua đánh giá cho thấy, toàn tỉnh có 104/109 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chiếm 95,4%; 5 xã, thị trấn không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (gồm Phường 6 - TP.Sóc Trăng, xã Trung Bình và Thạnh Thới Thuận - huyện Trần Đề, thị trấn Long Phú - huyện Long Phú và xã Kế An - huyện Kế Sách) là do tất cả các đơn này có công chức bị xử lý kỷ luật. Kết quả đánh giá như vậy, song theo nhận định của Sở Tư pháp, việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở một số xã, phường, thị trấn thời gian qua chưa thực sự phản ánh đúng với tình hình thực tiễn của từng địa phương. Nguyên nhân là do nguồn nhân lực để đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp xã chưa thật sự đảm bảo, trong khi công chức Tư pháp cấp xã phải thực hiện nhiều nhiệm vụ thường xuyên như hộ tịch, chứng thực... và cùng lúc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác như phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải tranh chấp đất đai, trợ giúp pháp lý... Từ đó, việc tham mưu lãnh đạo triển khai xây dựng và tự đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chưa có chiều sâu và chưa đảm bảo yêu cầu quy định.

Để khắc phục những hạn chế trên, nhất là đối với các đơn vị chưa đạt chuẩn theo quy định, đồng thời tăng cường xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp về ý nghĩa, tác động của công tác xây dựng, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật. Trên cơ sở đó, xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các cấp trong việc xây dựng xã, phường, thị trấn bảo đảm việc đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên của Hội đồng đánh giá cấp huyện trong việc xây dựng và thực hiện các điều kiện chuẩn tiếp cận pháp luật. Bên cạnh đó, các cấp ủy, chính quyền địa phương cần quán triệt tư tưởng cho cán bộ, công chức cấp xã thực hiện tốt đạo đức công vụ, văn hóa công sở và chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong quá trình thi hành công vụ; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm phòng ngừa, không

để xảy ra trường hợp cán bộ, công chức vi phạm pháp luật và bị kỷ luật. Đối với cơ quan Tư pháp các cấp, cần phát huy vai trò đầu mối trong tham mưu UBND cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất cho các hoạt động pháp luật tại cơ sở. Đặc biệt, cần đẩy mạnh phổ biến nội dung, tiêu chí cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để mọi người thấy được lợi ích đối với bản thân, gia đình, xã hội trong việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, để từ đó tham gia một cách chủ động và tích cực vào công tác này.

Hy vọng rằng, với sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự chủ động của ngành Tư pháp và tinh thần quyết tâm, trách nhiệm của các địa phương, cùng sự tham gia chủ động của người dân, thì việc pháp luật thực sự đi vào các lĩnh vực của đời sống Nhân dân và tất cả các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là điều không quá khó. □

Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp

QUỐC THIÊN

Hỗ trợ, đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp là một trong những hoạt động khá quen thuộc trong những năm gần đây của ngành Thuế tỉnh. Đây được xem là giải pháp cần thiết và hữu hiệu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Qua đó, góp phần tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Để tạo thuận lợi cho người nộp thuế, năm nay, Cục Thuế tỉnh tiếp tục chỉ đạo các chi cục thuế trong tỉnh đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ; trong đó cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế là một nhiệm vụ trọng tâm và được triển khai đồng bộ, đảm bảo về thủ tục, thời gian theo đúng quy định ở các lĩnh vực quản lý thuế.

Theo đó, Cục Thuế tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thuộc và

trực thuộc tích cực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”; đồng thời phải xem cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, và thường xuyên. Bên cạnh đó, ngành Thuế còn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, trong đó nổi bật nhất chính là triển khai trên diện rộng ứng dụng khai

thuế điện tử và nộp thuế điện tử. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 100% doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử, trên 98% doanh nghiệp nộp thuế điện tử, 100% doanh nghiệp xuất khẩu đã thực hiện thủ tục hoàn thuế điện tử, trên 80% số thuế khoán được hộ kinh doanh nộp trực tiếp tại các ngân hàng thương mại, 100% dữ liệu người nộp thuế được quản lý trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung toàn quốc.

Với mục tiêu nỗ lực để “Đồng hành cùng doanh nghiệp”, Cục Thuế tỉnh còn tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh mở rộng sản xuất, kinh doanh, nâng cao khả năng quản trị doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh; đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thành lập mới và hộ kinh doanh mạnh dạn chuyển lên doanh nghiệp.

Đáng chú ý, nhằm mang lại lợi ích cho doanh nghiệp

đầu tư trên địa bàn tỉnh, Cục Thuế đã tích cực phối hợp cùng các sở, ngành và địa phương tham mưu cho tỉnh trong việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP của Chính phủ để cải thiện môi trường kinh doanh và thực hiện mời gọi các dự án đầu tư vào các ngành sản xuất, dịch vụ thân thiện với môi trường, mang lại giá trị gia tăng, thu hút nhiều việc làm và phát sinh nguồn thu cho ngân sách. Báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, trong năm 2019, tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh khá tốt, điều này được phản ánh thông qua công tác đóng góp vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể, thu ngân sách trong cân đối năm 2019 là 3.558 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, lĩnh vực thuế ngoài quốc doanh khoảng 1.101 tỉ đồng (tăng 18%), thuế thu nhập doanh nghiệp tăng gấp 2 lần.

Với phương châm “Đồng hành cùng doanh nghiệp”, Cục Thuế tỉnh cũng đã chú trọng đổi mới, đa dạng các kênh tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật về thuế

bằng nhiều hình thức. Trong đó, nổi bật là phối hợp tổ chức hội nghị đối thoại định kỳ hàng quý với doanh nghiệp để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến phản ánh, đóng góp của doanh nghiệp đối với môi trường sản xuất, kinh doanh của tỉnh; đồng thời lồng ghép triển khai chính sách thuế để các doanh nghiệp được hiểu và thực hiện tốt. Ngoài ra, Cục Thuế còn thường xuyên phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong tiếp xúc, gặp gỡ và cung cấp thông tin, giới thiệu cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước; thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp thuận lợi trên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia. Qua đó, cùng với việc rút ngắn được thời gian và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục đăng ký thành lập mới, Cục Thuế còn phối hợp với các sở, ngành liên quan tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp thành lập mới và hộ kinh doanh khi chuyển đổi lên doanh nghiệp được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các ưu đãi về miễn, giảm thuế; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định

và chính sách ưu đãi theo các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành. Với nhiều nỗ lực trong “Đồng hành cùng doanh nghiệp”, trong năm 2019 có 472 doanh nghiệp và chi nhánh doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trên địa bàn tỉnh.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh - Phạm Chí Đò, cho biết: Trong thời gian tới, Cục Thuế sẽ đẩy mạnh triển khai các chương trình và việc làm cụ thể nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả phương châm “Đồng hành cùng doanh nghiệp”. Trong đó, tích cực thực hiện các biện pháp để doanh nghiệp không gặp khó khăn, trở ngại về thủ tục thuế gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thành các thủ tục hành chính thuế nhanh nhất, thuận lợi và tiết kiệm nhất. Đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ và kịp thời các kênh thông tin hỗ trợ từ cơ quan thuế. Đối với các trường hợp vướng mắc về chính sách thuế, không thuộc thẩm quyền, Cục Thuế sẽ kịp thời báo cáo xin ý kiến của Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính để giải quyết đúng quy định. □